



**BÁO CÁO**  
**THƯỜNG NIÊN**  

---

**2023**

# MỤC LỤC

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. DẤU ẤN AGRIBANK NĂM 2023

1. Giải thưởng
2. Dấu ấn tiêu biểu

### II. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Triết lý kinh doanh
2. Thông tin khái quát
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Địa bàn kinh doanh
5. Mô hình tổ chức
6. Nhân sự cấp cao
7. Quá trình hình thành và phát triển

### III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Vượt qua khó khăn, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng
2. Agribank vững vàng trước khó khăn, hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023
3. Hoàn thiện mô hình tổ chức và kiện toàn nhân sự
4. Nguồn vốn huy động tăng trưởng ổn định
5. Tín dụng tiếp tục tăng trưởng trong điều kiện khó khăn
6. Tài chính vững mạnh tạo đà tăng trưởng
7. Hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, gia tăng trải nghiệm của khách hàng
8. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, an toàn, tạo tiền đề để phát triển dịch vụ
9. Hoạt động đầu tư mang lại kết quả tích cực
10. Hợp tác quốc tế nâng tầm thương hiệu
11. Tăng cường công tác đào tạo nhằm phát huy sức mạnh nguồn nhân lực

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

1. Đánh giá về hoạt động kinh doanh
2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên
3. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành
4. Định hướng kinh doanh năm 2024

#### **V. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

1. Công tác quản trị doanh nghiệp tại Agribank
2. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát
3. Cơ cấu các Ủy ban thuộc Hội đồng thành viên
4. Hoạt động của Ban Kiểm soát
5. Quản trị rủi ro

#### **VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1. Cam kết của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững
2. Tổng quan về phát triển bền vững
3. Các mục tiêu phát triển bền vững trọng tâm tại Agribank

#### **VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

#### **VIII. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON**

#### **IX. DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH**



# THÔNG ĐIỆNP

## NĂM 2023

---

Kính gửi Quý khách hàng và đối tác,

Năm 2023, nền kinh tế thế giới phục hồi yếu, thương mại toàn cầu sụt giảm, kinh tế trong nước đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế thấp, tín dụng tăng trưởng chậm. Tuy nhiên, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự chủ động ứng phó, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát duy trì ở mức thấp, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, tiếp tục thu hút nguồn vốn FDI. Kinh tế Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trên bản đồ tăng trưởng kinh tế của khu vực và trên thế giới.

Trước bối cảnh đó, Agribank đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thể hiện vai trò chủ đạo của Ngân hàng thương mại nhà nước lớn, thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phục hồi và phát triển; tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, gia tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân, doanh nghiệp; đóng góp quan trọng vào các hoạt động chuyển đổi số và phát triển bền vững, vì cộng đồng; tham gia nhiều sự kiện đối ngoại mang tầm quốc gia giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước nhằm đẩy mạnh hợp tác song phương với các định chế tài chính, tổ chức, hiệp hội quốc tế.

Là một năm "Vượt khó để thành công", Agribank tiếp tục có những bước tiến vững chắc trong hoạt động kinh doanh, tạo nên nhiều dấu ấn nổi bật. Kết thúc năm 2023, tổng tài sản của Agribank đã vượt mốc 2 triệu tỷ đồng; nguồn vốn đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,5 triệu tỷ đồng, dành tỷ trọng lớn cho vay phục vụ phát triển "Tam nông"; lợi nhuận trước thuế đạt gần 26.000 tỷ đồng; huy động, quản lý nhiều dự án tín dụng với tổng nguồn vốn tương đương hơn 157 triệu USD và dự án ngân hàng phục vụ với tổng giá trị tương đương 1,72 tỷ USD từ các tổ chức tài chính quốc tế lớn như WB, AFD, ADB, EIB, IFAD...; mạng lưới ngân hàng đại lý được phát triển với gần 700 định chế tài chính tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với những thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh, chuyển đổi số, đóng góp lớn cho đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và cộng đồng, Agribank vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Uy tín, thương hiệu của Agribank tiếp tục được khẳng định khi được Moody's duy trì xếp hạng tín nhiệm ở mức Ba2 và Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm từ mức "BB" lên "BB+", tương đương xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Kết quả kinh doanh và sự công nhận của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước khẳng định sức mạnh nội lực, sự đúng đắn trong chủ trương lãnh đạo, chiến lược kinh doanh, công tác quản lý và điều hành của Agribank.



Cam kết mạnh mẽ đối với phát triển bền vững, Agribank đang thực hiện nhiều chương trình hành động thiết thực để triển khai Bộ tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) một cách đồng bộ và hiệu quả, từ Ban Lãnh đạo đến từng người lao động, tạo ra động lực lớn, góp phần bảo vệ môi trường và hướng tới một xã hội phát triển bền vững; không ngừng nỗ lực để đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều gắn liền với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Năm 2023 ghi dấu hành trình 35 năm (26/3/1988 - 26/3/2023) xây dựng và phát triển tạo nên tầm vóc đáng tự hào của Agribank, luôn là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trên thị trường tài chính, nhất là nông nghiệp, nông thôn. Đó là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến không ngừng nghỉ của các thế hệ lãnh đạo, người lao động, là sự đồng hành, hợp tác và gắn kết bền chặt của hàng triệu khách hàng, đối tác. Bước sang giai đoạn phát triển mới với mục tiêu xây dựng Agribank thành ngân hàng số, ngân hàng bán lẻ hiện đại, quản trị điều hành và hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững; tiếp tục giữ vững vị trí chủ đạo trên thị trường tài chính, đòi hỏi sự quyết tâm cao độ của đội ngũ lãnh đạo và toàn thể người lao động Agribank. Tiếp nối truyền thống 35 năm xây dựng và phát triển, toàn hệ thống Agribank vững tin và với tâm thế sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024, xây dựng Agribank ngày càng phát triển vững mạnh, xứng đáng với sự tin tưởng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, hàng triệu khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM TOÀN VƯỢNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



**PHẠM ĐỨC ẤN**



# **DẤU ẤN AGRIBANK NĂM 2023**

---

GIẢI THƯỞNG

---

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU





# GIẢI THƯỞNG



## 1.1. Giải thưởng quốc tế

Xếp hạng nhà phát hành dài hạn mức “BB+” triển vọng “Ổn định” (Fitch Ratings) và mức “Ba2” triển vọng “Ổn định” (Moody’s)

Xếp hạng Agribank năm 2023 tương đương với xếp hạng tín nhiệm quốc gia và là mức xếp hạng cao nhất trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

TOP10 Thương hiệu ngân hàng Việt Nam trong 500 thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới (Brand Finance)

Agribank đứng vị trí thứ 2 trong 12 Ngân hàng thương mại Việt Nam lọt Bảng xếp hạng 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất toàn cầu.

TOP10 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023 (Brand Finance)

Agribank đứng vị trí thứ 6 trong bảng xếp hạng 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2023. Bảng xếp hạng của

Brand Finance là thước đo quan trọng cho sự thành công của các thương hiệu trên toàn quốc trong tất cả các lĩnh vực.

Giải Chất lượng Thanh toán quốc tế xuất sắc năm 2022 (Ngân hàng JPMorgan, Standard Chartered, Wells Fargo và Citibank)

Agribank nhận được các giải thưởng do có tỉ lệ điện thanh toán quốc tế đạt chuẩn điện STP cao, tỉ lệ tra soát thấp.

Giải thưởng Ngân hàng giao dịch trái phiếu xuất sắc năm 2023 (London Stock Exchange Group).

Agribank nhận giải “Best Fixed Income Bank” tại lễ trao giải Vietnam FX Award 2023 dành cho ngân hàng có khối lượng giao dịch trái phiếu trên nền tảng FI Call out nhiều nhất tại Việt Nam trong năm 2023. Đây là lần thứ 2 liên tiếp Agribank nhận được giải thưởng này.



## 1.2. Giải thưởng trong nước

*Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác chuyển đổi số ngành Ngân hàng 2023*

*TOP10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023 (VNR500)*

Agribank đứng vị trí thứ 6 trong danh sách 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đồng thời được bình chọn là 1 trong 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam. Đây là năm thứ 7 liên tiếp Agribank nằm trong TOP10 Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và tiếp tục giữ vị trí cao nhất trong hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam tại bảng xếp hạng này.

*TOP10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín 2023 (Vietnam Report)*

Agribank đứng vị trí thứ 8 trong TOP10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín. Danh sách xếp hạng được đánh giá, bình chọn theo các tiêu chí: Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất; Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding – mã hóa các bài viết về ngân hàng trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng; Khảo sát các đối tượng liên quan được thực hiện trong tháng 6/2023.

*TOP10 Thương hiệu mạnh Việt Nam (Tạp chí VnEconomy)*

Agribank đứng vị trí thứ 6 trong danh sách TOP10 thương hiệu mạnh Việt Nam. Danh sách xếp hạng được đánh giá, bình chọn theo các tiêu chí kết quả hoạt động kinh doanh; tiên phong đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tạo ra hiệu quả đột phá mới trong chuỗi giá trị dịch vụ cung cấp.



*Giải thưởng Sao Khuê 2023 cho hệ thống công nghệ thông tin xuất sắc*

Agribank nhận giải thưởng Sao Khuê 2023 cho Hệ thống/Sản phẩm dịch vụ xuất sắc lĩnh vực Ngân hàng Số: Hệ thống quản lý mở tài khoản trực tuyến eKYC trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking (Agribank eKYC) và Ngân hàng Số trong lĩnh vực Thẻ (Agribank Digital).

*Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu 2023: “Ngân hàng hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao”, “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”, “Ngân hàng tiêu biểu vì tín dụng xanh” (Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế tại Việt Nam)*



*Các giải thưởng trong lĩnh vực thẻ*

TOP10 tin dùng Việt Nam năm 2023 đối với sản phẩm thẻ Lọc Việt (Tạp chí Kinh tế Việt nam - VnEconomy); Ngân hàng có mạng lưới ATM tốt nhất năm 2023 (NAPAS); Ngân hàng hàng đầu trong đổi mới công nghệ năm 2023 (NAPAS); Ngân hàng dẫn đầu trong thanh toán thẻ tín dụng năm 2023 (MasterCard); Ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán thẻ năm 2023 (JCB); Ngân hàng có sản phẩm, giải pháp truyền thông truyền cảm hứng năm 2023 (JCB); Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng giao dịch thanh toán chạm năm 2023 (VISA); Ngân hàng điển hình trong phát triển nhanh chóng và thành tích ấn tượng (Công ty Compass Plus Technologies)

Agribank tiếp tục được Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam, các Tổ chức thẻ trong nước, quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, là ngân hàng cập nhật nhanh xu thế công nghệ thanh toán hiện đại trong lĩnh vực thẻ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, số hóa nền kinh tế và hoạt động ngân hàng.

# DẤU ẤN TIÊU BIỂU



Agribank vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày thành lập (26/03/1988-26/03/2023)

## 1. Kỷ niệm 35 năm thành lập Agribank

Agribank vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày thành lập (26/3/1988 - 26/3/2023). Đây là sự kiện quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với Agribank, ghi dấu hành trình 35 năm xây dựng và trưởng thành, đồng thời là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp tích cực của Agribank cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt sự nghiệp phát triển “Tam nông”, qua đó tiếp tục khẳng định thương hiệu Agribank và giá trị truyền thống văn hóa Agribank rất đáng tự hào.

**2. Tiên phong thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Agribank nghiêm túc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và chủ động tự triển khai nhiều chương trình và giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, 8 lần điều chỉnh giảm lãi suất cho vay; Chủ lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

**3. Tiếp tục khẳng định vị thế Ngân hàng thương mại hàng đầu, có tầm quan trọng lớn trong hệ thống ngân hàng Việt Nam**

Năm 2023, tổng tài sản của Agribank chính thức vượt mốc 2 triệu tỷ đồng. Agribank tiếp tục hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước giao.

**4. Hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước cho giai đoạn 2021-2023 và được Quốc hội, Chính phủ phê duyệt cấp bổ sung vốn điều lệ 17.100 tỷ đồng (trong năm 2023 đã cấp 6.753 tỷ đồng)**

Đây là tiền đề để Agribank nâng cao năng lực tài chính, mở rộng kinh doanh bền vững, tăng khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, đặc biệt là vốn tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

**5. Triển khai các giải pháp nâng cao năng lực điều hành và quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, bền vững; hệ thống quản trị điều hành tuân thủ quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN**

Agribank xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành để triển khai áp dụng cơ chế định giá chuyển vốn nội bộ FTP từ ngày 01/01/2024 với nguyên tắc quản lý cân đối vốn đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng dài hạn và bền vững phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của Agribank từng thời kỳ.



**6. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả, đúng lộ trình Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025**

Trên cơ sở Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu, Agribank từng bước triển khai cơ cấu lại toàn diện hoạt động kinh doanh và các Phương án thành phần, trong đó tập trung ưu tiên 03 Phương án thành phần trọng tâm (Sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới; Xử lý nợ xấu; Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, cơ cấu lại các danh mục trọng yếu về tài sản Nợ, tài sản Có), góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động, phát triển ổn định và bền vững.

**7. Tiên phong thực hiện chương trình hành động của Chính phủ và ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, thực hành ESG, hướng tới nền kinh tế xanh và bền vững**

Agribank công khai cam kết của ngân hàng về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG); xây dựng kế hoạch áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; ưu tiên nguồn vốn mở rộng cho vay các dự án, chương trình phát triển sản xuất kinh doanh khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các chương trình, dự án tạo ra giá trị tăng thêm, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tích cực tham gia các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ.



**8. Phát huy trách nhiệm xã hội với cộng đồng, công tác an sinh xã hội với nhiều dự án, chương trình tài trợ tổng thể và dài hạn trên khắp cả nước, thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hỗ trợ nền kinh tế và người dân trong giai đoạn khó khăn**

Riêng năm 2023, bằng nguồn tài chính của mình cũng như đóng góp tự nguyện của người lao động trong toàn hệ thống, Agribank đã ủng hộ hơn 560 tỷ đồng tài trợ an sinh xã hội, xây dựng trường học, trạm y tế, nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, các địa phương còn nhiều khó khăn trên khắp cả nước.



Nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Agribank

2

## THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - TRIẾT LÝ KINH DOANH

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NHÂN SỰ CẤP CAO

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN

 **AGRI**

TRỤ SỞ CHÍNH



GRIBANK

TRIỆU NÔNG THÔN VIỆT NAM

BANK

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội











## TÂM NHÌN

"Tăng trưởng - An toàn - Hiệu quả - Bền vững", đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế

## SỬ MỆNH

Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam; giữ vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn



## TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phần thịnh đến khách hàng



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên bằng Tiếng Việt</b>	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
<b>Tên bằng Tiếng Anh</b>	Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
<b>Tên viết tắt</b>	Agribank
<p>Agribank được thành lập ngày 26/03/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Ngày 15/10/1996, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Hiện tại, Agribank là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.</p>	
<b>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</b>	Lần đầu ngày 26/02/2004; thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024.
<b>Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại</b>	Số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
<b>Mã số doanh nghiệp</b>	0100686174
<b>Vốn điều lệ ngày 31/12/2023</b>	41.269 tỷ đồng
<b>Địa chỉ</b>	Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
<b>Điện thoại</b>	(+84)1800282855 (+84)24 38379014 (+84)24 37724401 (+84)1900558818 (+84)24 38313700 (+84)24 38313733
<b>Fax</b>	(+84)24 38313717 (+84)24 38313719
<b>Website</b>	<a href="http://www.agribank.com.vn">www.agribank.com.vn</a>



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

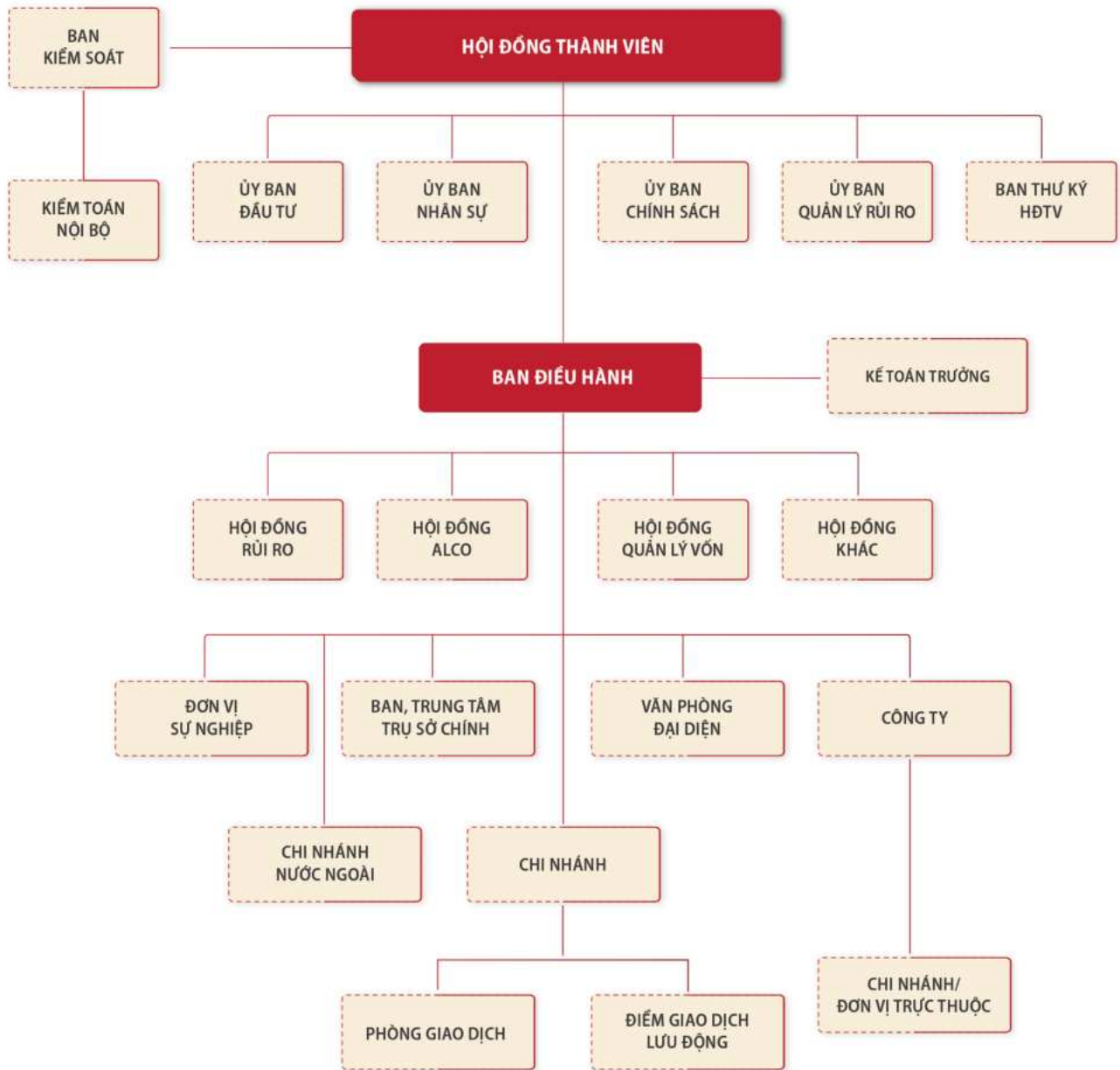
### Các hoạt động chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức (a) Cho vay; (b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; (c) Bảo lãnh ngân hàng; (d) Phát hành thẻ tín dụng; (đ) Bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: (a) Cung ứng phương tiện thanh toán; (b) thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản: (a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

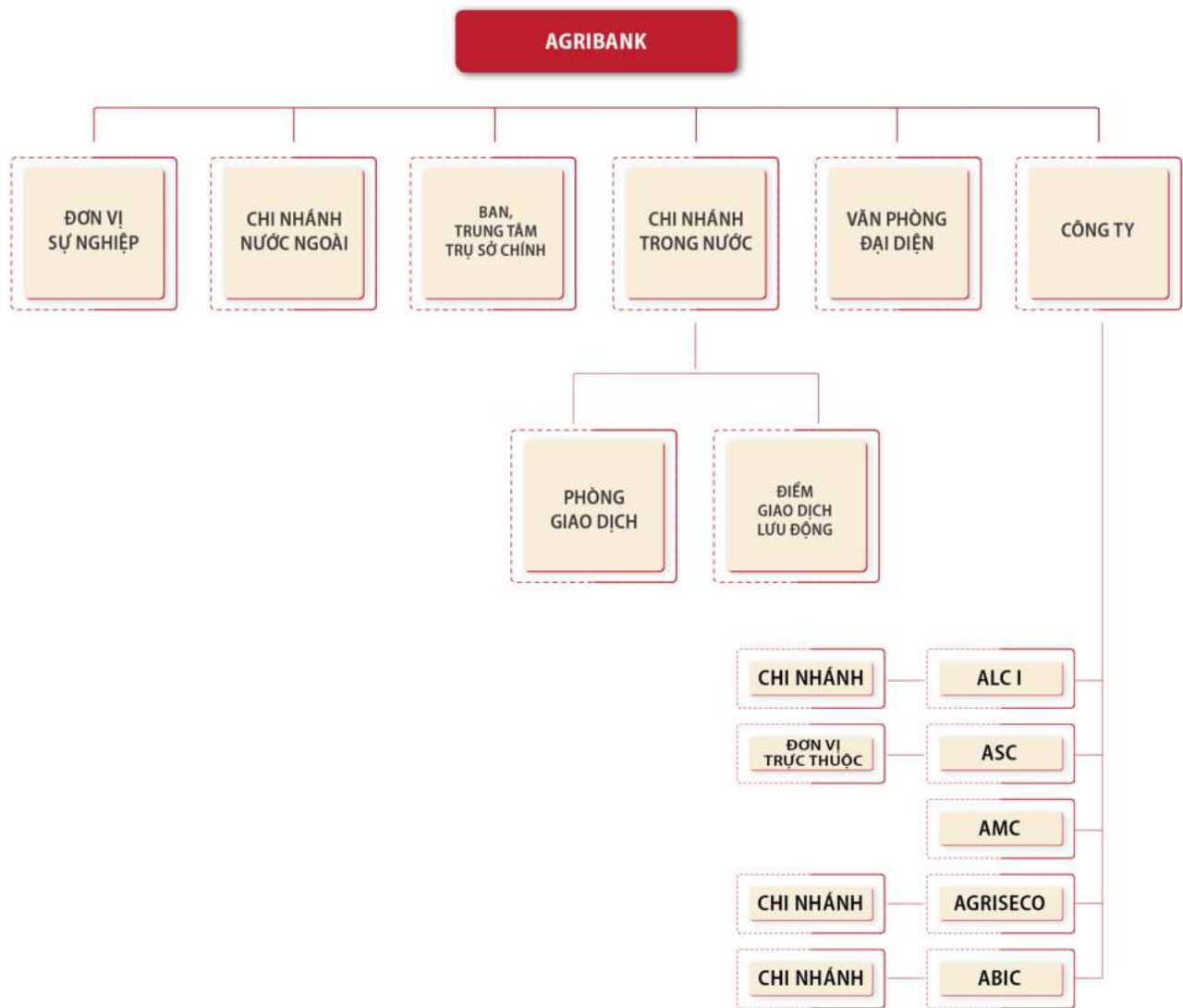
Tất cả 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam và Campuchia.

# MÔ HÌNH QUẢN LÝ





# CƠ CẤU TỔ CHỨC



Agribank tiếp tục là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, tại tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt là hiện diện tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.

Agribank sở hữu hệ thống bán lẻ lớn nhất cả nước, phủ khắp 63/63 tỉnh thành với:

- **939** Chi nhánh;
- **1284** phòng giao dịch;
- **01** Chi nhánh ở nước ngoài: Agribank Chi nhánh Campuchia
- **03** Văn phòng đại diện khu vực: Văn phòng Đại diện khu vực miền Trung, Văn phòng Đại diện khu vực miền Tây Nam Bộ, Văn phòng Đại diện khu vực miền Nam;
- **03** Đơn vị sự nghiệp: Trường Đào tạo cán bộ; Trung tâm Công nghệ thông tin; Trung tâm Thê;
- **05** Công ty con: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank (ASC); Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (AMC); Công ty cho thuê tài chính I Agribank (ALCI); Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco); Công ty Cổ phần Bảo hiểm Agribank (ABIC);
- **3.336** ATM (trong đó bao gồm 556 CDM);
- **68** điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng;
- **17** Kiosk Agribank Digital;
- **644** ngân hàng đại lý tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ.

# HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



**ÔNG PHẠM ĐỨC ẤN**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ năm 2014 đến năm 2018

Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2020

Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 01/5/2020, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương từ tháng 7/2022

Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020-2024) từ ngày 10/12/2020

Đại biểu Quốc hội khóa XV từ tháng 7/2021





**ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/6/2015

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành từ ngày 01/10/2022

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm

Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022

---



**ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012

---



**BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019

---



**ÔNG TRẦN VĂN DŨNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1966

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/9/2022

---



## HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



**BÀ NGUYỄN THỊ THẢO**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1979  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/9/2022

---



**ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022

---



**ÔNG LÊ XUÂN TRUNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022

---



**BÀ TỪ THỊ KIM THANH**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1972  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2022  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022

---





**ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1969  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Agribank từ 15/8/2023

---



**ÔNG PHAN ĐÌNH ĐIỀM**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1975  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1995  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 15/8/2023 đến 21/9/2023  
Thời đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên để chỉ định làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn từ ngày 22/9/2023

---



**ÔNG NGUYỄN VĂN MINH**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014  
Nghỉ hưu từ ngày 01/06/2023

---



**ÔNG HỒ VĂN SƠN**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.  
Nghỉ hưu từ ngày 01/08/2023

---



# BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG TRẦN TRỌNG DƯƠNG**  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017





**ÔNG BÙI HỒNG QUẢNG**  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994  
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014

---



**ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG**  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014  
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014

---



**ÔNG NGUYỄN XUÂN HÙNG**  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1974  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998  
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/12/2022

---

# BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG PHẠM TOÀN VƯƠNG**  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành  
từ ngày 01/10/2022

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm  
Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022





**BÀ NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014

---



**ÔNG TÔ ĐÌNH TÔN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1963  
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016

---



**ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1969  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/7/2016 đến 14/8/2023

---



**ÔNG TRẦN VĂN DỰ**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1964  
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017

---



# BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1967  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/09/2022

---



**BÀ PHÙNG THỊ BÌNH**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1977  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 15/4/2023

---



**ÔNG HOÀNG MINH NGỌC**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1977  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 15/4/2023

---



**ÔNG LÊ HỒNG PHÚC**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998  
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 15/4/2023

---



# KẾ TOÁN TRƯỞNG



**ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG**  
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1965  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988  
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014

---

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

“Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, Agribank luôn khẳng định được vị thế là ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn và là người bạn đồng hành gắn gũi, tin cậy của doanh nghiệp, người dân với hệ thống rộng khắp đến tận cấp huyện, xã của cả nước. Ghi nhận những thành tích xuất sắc của Agribank, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức quốc tế đã trao tặng cho các tập thể, cá nhân của Agribank qua các thời kỳ nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý”.

*(Trích Thư chúc mừng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng nhân dịp kỷ niệm 35 năm thành lập Agribank)*



## Hành trình 35 năm - Sứ mệnh tự hào

Ngày 26/3/1988, Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53 - HĐBT quy định về tổ chức hệ thống ngân hàng thành hai cấp. Trong đó, Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam, tiền thân của Agribank, là một trong 4 ngân hàng chuyên doanh, ra đời để thực hiện chức năng kinh doanh trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn. Trải qua mỗi thời kỳ phát triển với những tên gọi khác nhau, nhưng sứ mệnh vì nông nghiệp, nông dân, nông thôn vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ” xuyên

suốt hành trình phát triển của Agribank.

Vượt lên những khó khăn, thách thức những ngày đầu mới thành lập, với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, các thế hệ lãnh đạo, người lao động đã cùng nhau đoàn kết, nỗ lực xây dựng và phát triển Agribank trở thành Ngân hàng có quy mô tổng tài sản, huy động vốn và dư nợ cho vay nền kinh tế cũng như mạng lưới hoạt động lớn nhất hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam.





Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, trong suốt 35 năm phát triển, Agribank luôn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của một ngân hàng thương mại 100% vốn nhà nước trong việc thực thi các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tiền tệ, ngân hàng. Triển khai nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể, góp phần đáng kể vào thành công trong sự nghiệp đổi mới nền kinh tế đất nước, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát,

thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội. Đến cuối năm 2023, tổng tài sản vượt mốc 2 triệu tỷ đồng, nguồn vốn huy động đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tiếp tục duy trì thị phần tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư lớn nhất trong các ngân hàng thương mại; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,5 triệu tỷ đồng, cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; dòng vốn tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các ngành, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

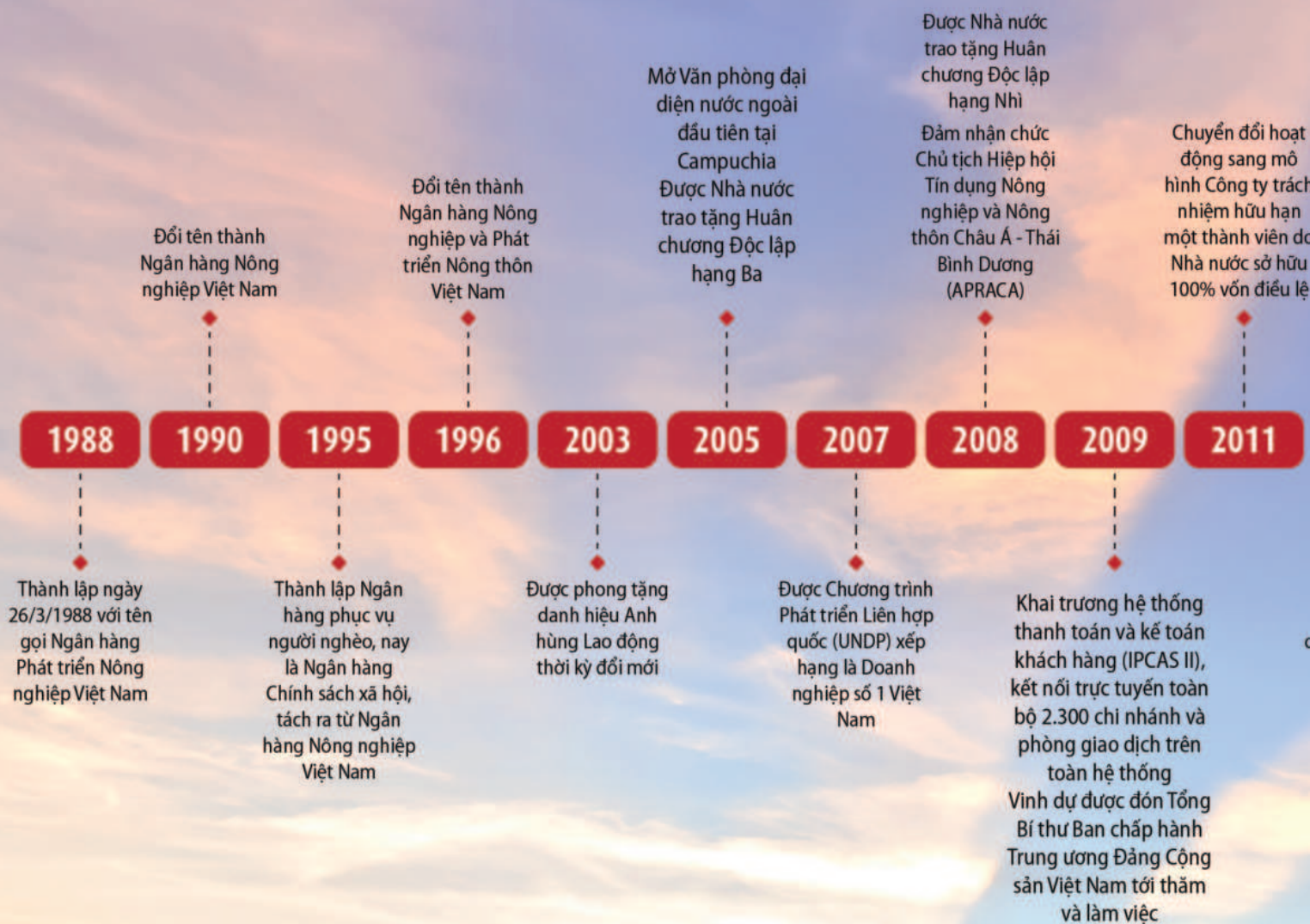


Sau 35 năm xây dựng và trưởng thành, Agribank được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Tiếp nối truyền thống tự hào, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn hệ thống Agribank quyết tâm nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn thử thách, cùng nhau dựng xây Agribank ngày càng phát triển, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chuẩn bị sẵn sàng cho công tác cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần có vốn chi phối của Nhà nước; tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, chủ lực trên thị trường tài chính, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn, hướng tới ngân hàng bán lẻ, ngân hàng số, hiện đại và hội nhập; cùng các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương giữ vững vị trí then chốt, dẫn dắt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đóng góp tích cực xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

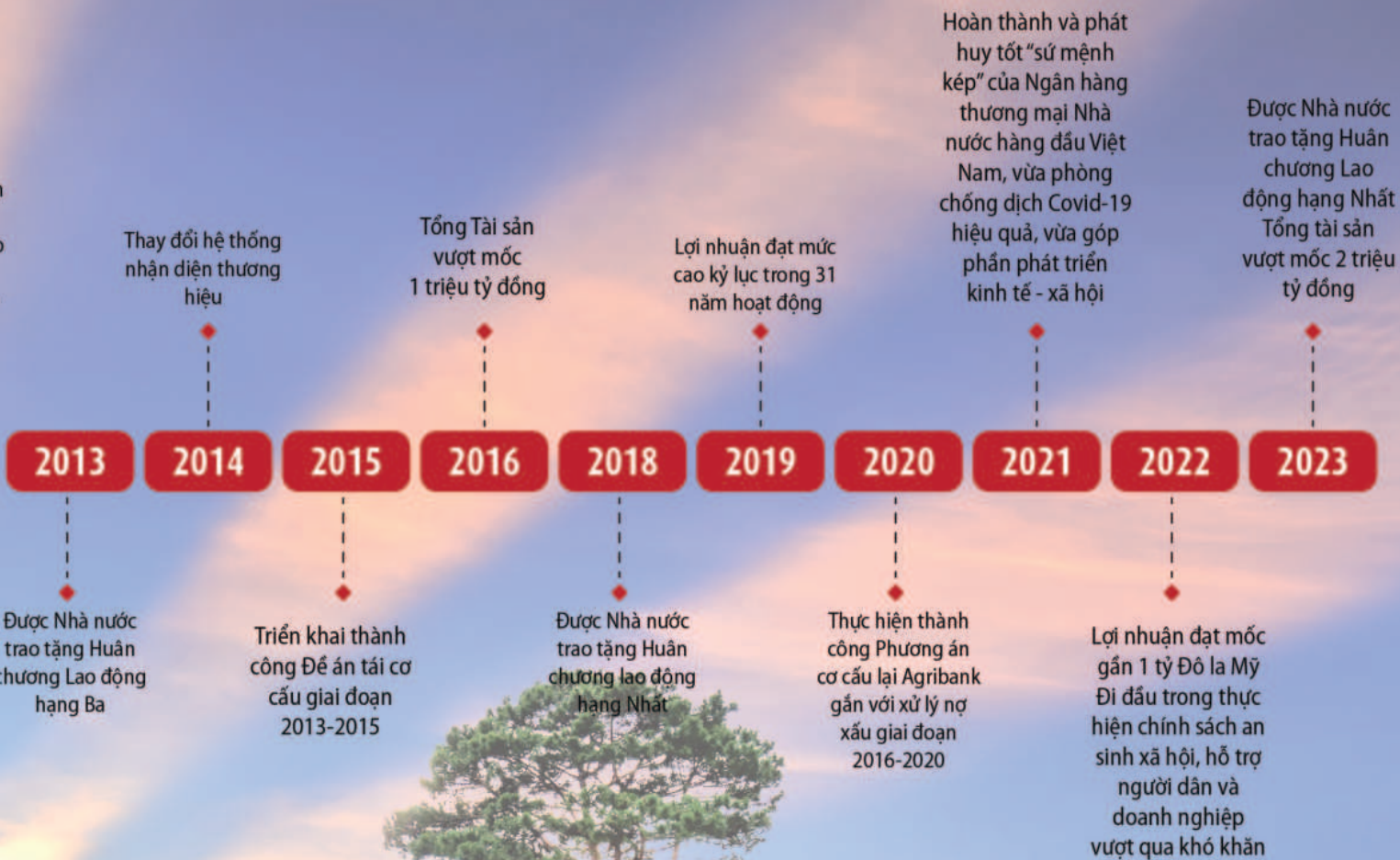
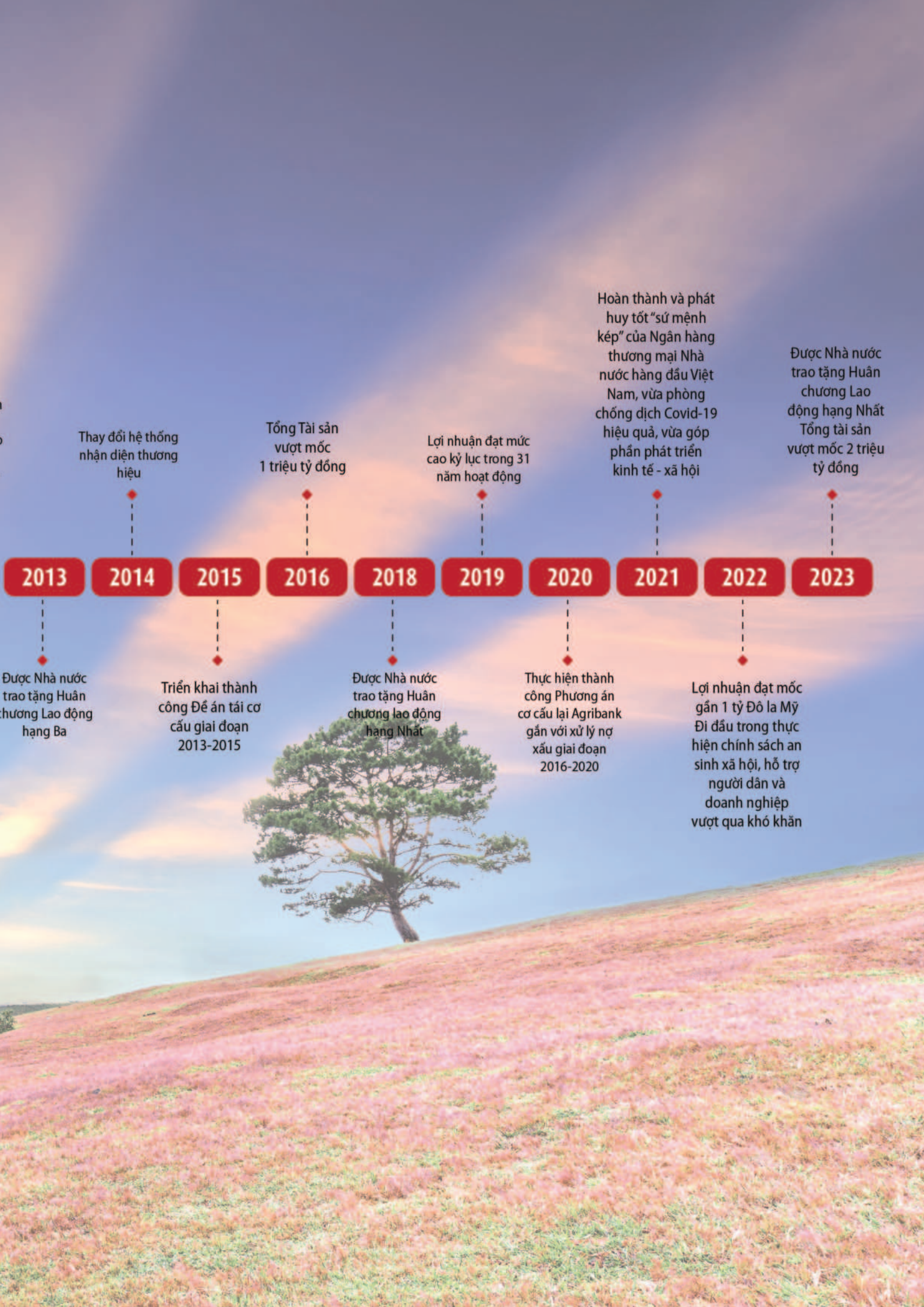




# DẤU ẤN TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN 35 NĂM CỦA AGRIBANK









3

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, KINH TẾ VIỆT NAM TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG

AGRIBANK VỮNG VÀNG TRƯỚC KHÓ KHĂN, HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH 2023

HOÀN THIÊN MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ KIẾN TOÀN NHÂN SỰ

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH

TÍN DỤNG TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG TRONG ĐIỀU KIỆN KHÓ KHĂN

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

HỆ SINH THÁI DỊCH VỤ ĐA DẠNG, GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HIỆN ĐẠI, AN TOÀN, TẠO TIỀN ĐỀ ĐỂ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ MANG LẠI KẾT QUẢ TÍCH CỰC

HỢP TÁC QUỐC TẾ NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NHẪM PHÁT HUY SỨC MẠNH NGUỒN LỰC





4395792

3967145

4395792

1312658

4637457

3852575

4637457

3967145

2126548

4637457

4567356

1312658

3852575

8674424

1312658

4637457

8674424

4637457

3852575



## 1. Vượt qua khó khăn, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, khó khăn thách thức nhiều hơn so với dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột tại Ukraine kéo dài, bùng phát tại dải Gaza. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao, nợ công tăng mạnh, các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu bị thu hẹp; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng gia tăng. Kinh tế - xã hội trong nước chịu tác động của các yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm; khả năng cạnh tranh, sức chống chịu của các doanh nghiệp còn hạn chế và bị bào mòn; dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương...

Trong bối cảnh khó khăn đó, Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. Nhờ đó, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, GDP cả năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. Kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực như sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, tiêu dùng, thu hút vốn FDI. Trong tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84% vào GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87% vào GDP; khu vực

dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29% vào GDP.

Hoạt động của hệ thống ngân hàng tiếp tục ổn định, đóng góp quan trọng và trực tiếp vào kết quả chung của nền kinh tế, giúp Việt Nam tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới. Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ (từ mức BB) triển vọng Ổn định; Moody's tiếp tục giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức Ba2, triển vọng Ổn định. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng 1 bậc lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới.

## 2. Agribank vững vàng trước khó khăn, hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành Ngân hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Agribank. Mặc dù khó khăn nhiều hơn so với dự báo, Agribank đã phát huy sức mạnh toàn hệ thống, đoàn kết, nỗ lực tối đa, vượt qua khó khăn, tăng trưởng vượt bậc, đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm 2023.

Agribank xây dựng và hoàn thành kế hoạch kinh doanh dựa trên các mục tiêu tài chính, lợi nhuận, tiền lương cho người lao động và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động làm trọng tâm trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đạt được thể hiện tính bền vững, gắn kết và cân đối giữa huy động vốn, tín dụng, thu dịch vụ, đảm bảo chất lượng tín dụng và nguồn vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng, lĩnh vực theo định hướng.





## CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH ẤN TƯỢNG NĂM 2023

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện đến 31/12/2023	So với 31/12/2022		So kế hoạch 2023
					(+/-)	%	
1	Tổng tài sản	1.874.839	Tăng 7%-10%, phù hợp với tăng trưởng vốn huy động	2.044.927	170.088	9,1	130%
2	Vốn huy động TT1 (không gồm KBNN)*	1.711.585	Tăng từ 7%-10%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng tín dụng	1.885.384	173.799	10,2	145%
3	Dư nợ cho vay nền kinh tế*	1.443.286	Tăng tối đa 7,5% và theo thông báo điều chỉnh của NHNN	1.550.333	107.047	7,4	Tuần thủ hạn mức NHNN giao
4	Tỷ lệ nợ xấu theo TT11*	1,64%	<2%	1,65%	0,01%		Đảm bảo
5	Lợi nhuận trước thuế	22.539	25.035 tỷ đồng	25.859	3.320	14,7	103%
6	Các tỷ lệ an toàn	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Đảm bảo

(Nguồn: Báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2023\* và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Agribank năm 2023)

### 3. Hoàn thiện mô hình tổ chức và kiện toàn nhân sự

Trong năm 2023, Agribank đã tập trung sắp xếp hệ thống mạng lưới và tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh doanh cũng như thực hiện trách nhiệm của ngân hàng hàng đầu trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Hiện nay, Agribank là ngân hàng có hệ thống mạng lưới lớn nhất trong số các ngân hàng thương mại tại Việt Nam với 2.223 Chi nhánh và phòng giao dịch trong nước; 01 Chi nhánh tại Campuchia; 03 Văn phòng đại diện; 03 Đơn vị sự nghiệp và 05 Công ty con. Đến 31/12/2023, tổng số lao động làm việc cho Agribank là 42.083 (bao gồm lao động tại các Công ty con). Agribank đã xây dựng Phương án cơ cấu lại mạng lưới, thành lập Tổ rà soát, đánh giá phương án sắp xếp tổng thể mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững theo hướng phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ; thay đổi địa điểm các phòng giao dịch theo xu hướng phát triển ra khu vực nông thôn nhằm tối ưu





hóa nguồn lực và hiệu quả hoạt động; điều chỉnh hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch phù hợp với việc điều chỉnh địa giới hành chính từ cấp xã lên phường/thị trấn, huyện lên thị xã/thành phố.

Ngày 26/12/2023, Hội đồng thành viên đã ký Quyết định thành lập Trung tâm Phòng chống rửa tiền nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu chuyên sâu và triển khai đầy đủ, kịp thời quy định của pháp luật, thông lệ quốc tế về phòng chống rửa tiền.

Công tác tổ chức và nhân sự thường xuyên được hoàn thiện, rà soát từ khâu tuyển dụng đến quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác, đánh giá hiệu quả công việc, cơ chế tiền lương, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật mang lại hiệu quả trong việc thu hút, duy trì, quản lý và sử dụng cán bộ, tối ưu hóa nguồn lực của Agribank.



Trong năm 2023, Agribank đã thực hiện 02 đợt tuyển dụng tập trung với số lao động mới được tuyển dụng là hơn 2.000 lao động trong đó ưu tiên tuyển dụng lao động tốt nghiệp loại xuất sắc, giỏi tại các trường đại học để thực hiện mục

tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của ngân hàng. Agribank luôn quan tâm đến việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, tạo cơ hội phát triển cho các cán bộ trẻ tài năng nhằm xây dựng và trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý.

Agribank thực hiện phân phối lương gắn với kết quả kinh doanh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tạo động lực tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc. Tiếp tục triển khai chi trả tiền lương đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin tương xứng với mặt bằng thu nhập trên thị trường lao động đối với lĩnh vực này nhằm thu hút được người lao động có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, xu hướng hội nhập quốc tế và ngân hàng số.

#### 4. Nguồn vốn huy động tăng trưởng ổn định

Trong bối cảnh sức hấp thụ vốn tín dụng của nền kinh tế yếu, Agribank đã linh hoạt triển khai công tác huy động vốn, điều hành lãi suất, phí điều vốn phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, từng bước tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ khách hàng, khuyến khích tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả. Việc tập trung cơ cấu lại nguồn vốn về kỳ hạn, lãi suất đã làm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Agribank đã chủ động nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất huy động ngay từ đầu năm để có điều kiện giảm lãi suất cho vay. Xây dựng, triển khai phương án tổng thể và các giải pháp tăng trưởng tiền gửi không kỳ hạn nhằm tăng tỷ lệ CASA. Agribank đã phát hành thành công 10.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng để bổ sung nguồn vốn dài hạn và tăng vốn tự có cấp II. Nguồn vốn trái phiếu này được Agribank sử dụng để gia tăng quy mô hoạt động, bổ sung vốn ổn định đáp ứng các nhu cầu cho vay trung, dài hạn đối với nền kinh tế thuộc các lĩnh vực hiệu quả, chiến lược như: năng lượng, điện, nông lâm thủy sản, công nghiệp chế biến chế tạo, xây dựng và các ngành, lĩnh vực khác... Đồng thời, với

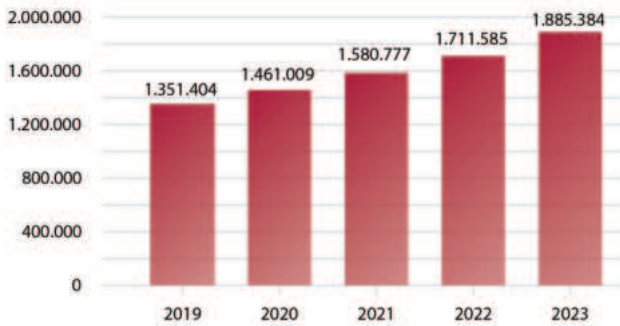




nguồn vốn được bổ sung vào vốn cấp 2 này, Agribank đảm bảo các tỷ lệ an toàn, các mục tiêu tăng trưởng được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Agribank đã đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt trên 9% ngay năm đầu tiên áp dụng Thông tư 41 (quy định tối thiểu 8%). Các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động của Agribank đều đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, trong đó: Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi LDR đạt 82,38% (quy định tối đa 85%); Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn 23,11% (quy định tối đa 30%).

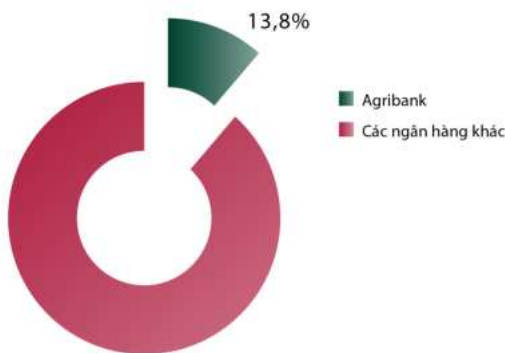
Đến 31/12/2023, tổng nguồn vốn huy động thị trường I (không bao gồm tiền gửi KBNN) của Agribank đạt 1.885.384 tỷ đồng, tăng 173.799 tỷ đồng (tăng 10,2% so với đầu năm), vượt kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao, tiếp tục duy trì thị phần tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư lớn nhất trong các ngân hàng thương mại, chiếm 13,8% thị phần tiền gửi Tổ chức kinh tế và dân cư hệ thống ngân hàng. Tiền gửi dân cư đạt 1.509.367 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80% nguồn vốn huy động, tiền gửi Tổ chức kinh tế 376.017 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20% nguồn vốn huy động. Tiền gửi không kỳ hạn đạt 209.418 tỷ đồng tăng 10,6% so với 31/12/2022, góp phần cải thiện tỷ lệ CASA.

**NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG THỊ TRƯỜNG I**  
(KHÔNG BAO GỒM KBNN)  
(Đơn vị: Tỷ đồng)



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2019-2023)

**BIỂU ĐỒ THỊ PHẦN TIỀN GỬI TCKT VÀ DÂN CƯ**

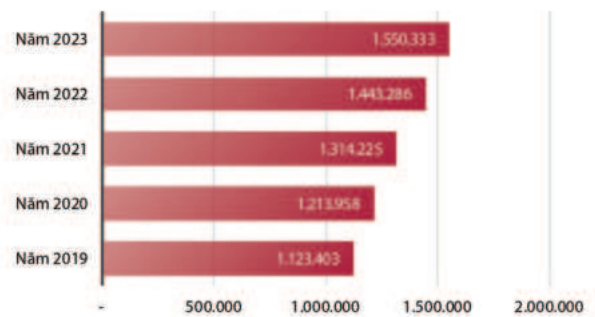


(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2023)

## 5. Tín dụng tiếp tục tăng trưởng trong điều kiện khó khăn

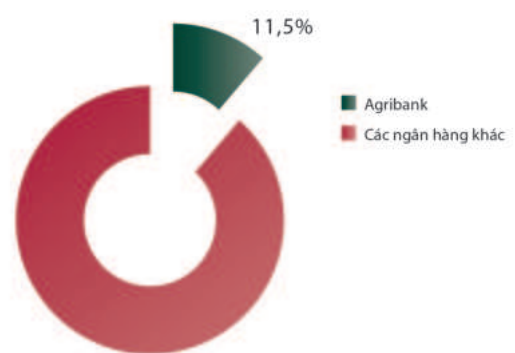
Đến 31/12/2023, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế của Agribank đạt 1.550.333 tỷ đồng, tăng 107.047 tỷ (+7,4%) so với đầu năm, tuân thủ hạn mức Ngân hàng Nhà nước giao: doanh số cho vay đạt 2.203.147 tỷ đồng. Dư nợ cho vay nền kinh tế của Agribank đứng thứ 2, chiếm 11,5% tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống ngân hàng. Cơ cấu tín dụng tiếp tục dịch chuyển phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; Dòng vốn tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các ngành, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế; Kiểm soát chặt chẽ đầu tư vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; Dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn đạt trên 971.393 tỷ đồng, chiếm 62,7%/tổng dư nợ nền kinh tế, góp phần tích cực để ngành nông nghiệp bảo đảm an ninh lương thực trong nước và tăng cường xuất khẩu, tiếp tục phát huy vai trò là động lực, trụ đỡ của nền kinh tế; Dư nợ bán buôn, bán lẻ đạt 450.832 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2022; Dư nợ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 26.221 tỷ đồng, tăng 24,4% so với năm 2022; Dư nợ cho vay tiêu dùng đạt 302.836 tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2022.

**DƯ NỢ CHO VAY NỀN KINH TẾ**  
(Đơn vị: Tỷ đồng)



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank các năm 2019-2023)

**BIỂU ĐỒ THỊ PHẦN DƯ NỢ CHO VAY NỀN KINH TẾ**



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank năm 2023)



## 5.1. Chủ động linh hoạt điều chỉnh lãi suất đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân

Từ đầu năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng, xuất nhập khẩu, may mặc, nhiên liệu... Trước tình hình đó, Agribank đã chủ động điều chỉnh giảm lãi suất cho vay 08 lần cho nhiều đối tượng khách hàng với mức giảm lớn nhất 4%/năm; ban hành và triển khai 7 chương trình/sản phẩm cho vay ưu đãi lãi suất theo đối tượng khách hàng với tổng quy mô 200.000 tỷ đồng; sửa đổi biểu phí dịch vụ liên quan đến hoạt động cho vay nhằm thu hút khách hàng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa khách hàng và ngân hàng.

## 5.2. Khởi thông nguồn vốn, tạo động lực sản xuất kinh doanh

Thấu hiểu các khó khăn trong quá trình tiếp cận vốn của doanh nghiệp, Agribank đã tăng cường các biện pháp để khởi thông dòng vốn tín dụng. Ngân hàng đã tăng cường các biện pháp để cung - cầu gặp nhau và triển khai theo đúng ý nghĩa của chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp ở mọi nhu cầu về vốn, từ trung - dài hạn tới ngắn hạn.

**Kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ khách hàng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước:**

- Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo **Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ**: hỗ trợ lãi suất cho 926 khách hàng với doanh số cho vay hơn 15.500 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất khoảng 101 tỷ đồng.

- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo **Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước**: cơ cấu cho 4.249 khách hàng với dư nợ gốc, lãi là 37.876 tỷ đồng.

- Chương trình cho vay nhà ở xã hội nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo **Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ**: tổng số tiền giải ngân là 242 tỷ đồng.

- Cho vay lĩnh vực lâm, thủy sản theo văn bản số **5631/NHNN-TD** ngày 14/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước: cho vay khoảng 2.000 khách hàng với doanh số 3.122 tỷ đồng.

**Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất của Agribank**



Đến 31/12/2023, Agribank đã giải ngân 67.190 tỷ đồng đối với 7 chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất cho cá nhân và doanh nghiệp như: chương trình cho vay ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp lớn; chương trình tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng VIP, chương trình cho vay ưu đãi tài trợ dự án đầu tư dành cho khách hàng doanh nghiệp; chương trình tín dụng ưu đãi tài trợ khách hàng xuất nhập khẩu; chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình cho vay tiêu dùng đối với CBCNV ngành y tế; chương trình cho vay tiêu dùng đối với khách hàng là cán bộ, công chức, viên chức và NLĐ hưởng lương từ NSNN





- 05 chương trình tín dụng ưu đãi dành cho khách hàng doanh nghiệp: Doanh số giải ngân: 60.723 tỷ đồng cho 1.539 khách hàng.

- 02 chương trình tín dụng ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân: Doanh số giải ngân: 6.467 tỷ đồng cho 37.500 khách hàng.

### 5.3. Giữ vị trí chủ lực trên thị trường tài chính “Tam nông”

Trong suốt quá trình dựng xây và phát triển, Agribank luôn vận dụng và phát huy hiệu quả những quan điểm chỉ đạo sáng suốt của Đảng về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, từ đó góp phần đưa Agribank phát triển bền vững, khẳng định vị thế hàng đầu chủ lực đầu tư trong lĩnh vực “Tam nông”. Agribank đã nghiêm túc, chủ động thực hiện các giải pháp, chỉ đạo điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát huy hiệu quả vai trò chủ lực trong hệ thống ngân hàng về cung cấp tín dụng, cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trong nhiều năm, cho vay nông nghiệp, nông thôn tiếp tục tăng trưởng ổn định, chiếm trên 60% tổng dư nợ. Đến ngày 31/12/2023, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 971.393 tỷ đồng, chiếm 62,7% dư nợ nền kinh tế, chất lượng tín dụng khá tốt, tỷ lệ nợ xấu luôn thấp hơn tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống. Trong đó, phải kể đến các chương trình, chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai nhiệm vụ của ngành ngân hàng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đến nay, Agribank triển khai cho vay 100% các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới

với gần 8.300 xã, doanh số cho vay từ khi triển khai chương trình là hơn 4 triệu tỷ đồng. Đến 31/12/2023, dư nợ đạt hơn 647.241 tỷ đồng với hơn 2,2 triệu khách hàng. Nguồn vốn của Agribank đã hỗ trợ, tạo điều kiện giúp diện mạo nông thôn từng bước thay đổi.

Agribank cho vay hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, tổng doanh số cho vay đạt trên 13 ngàn tỷ đồng, với gần 220 ngàn lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách được vay vốn của Agribank, góp phần tạo điều kiện để người dân tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của cả nước từ 14,5% năm 2008 xuống còn 2,93% năm 2023 (theo báo cáo của Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo).

Thực hiện Quyết định 63, 65, 68 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, từ năm 2011 đến nay, Agribank đã giải ngân cho vay với doanh số đạt hơn 14.400 tỷ đồng. Đến 31/12/2023, dư nợ đạt 129 tỷ đồng với tổng số khách hàng còn dư nợ là 782 khách hàng. Nguồn vốn của Agribank đã góp phần thúc đẩy cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, đáp ứng thị trường trong nước và các thị trường cao cấp hàng đầu thế giới.

Đối với cho vay tái canh cà phê, doanh số cho vay từ đầu chương trình đến nay là gần 1.000 tỷ đồng, dư nợ hiện nay là 125 tỷ đồng với tổng số khách hàng còn dư nợ là 228 khách hàng. Nguồn vốn cho vay của Agribank đã hỗ trợ người dân thực hiện hiệu quả công tác tái canh cà phê, tăng năng suất thu hoạch, nâng cao sản lượng, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia sản xuất, xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới.





## Kết quả các chương trình tín dụng chính sách phục vụ nông nghiệp, nông thôn

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	DƯ NỢ ĐẾN 31/12/2023 (Tỷ đồng)	SỐ KHÁCH HÀNG
1	Cho vay nông nghiệp nông thôn	971.393	2.856.261
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	647.241	2.233.046
3	Cho vay đóng tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP	579	136
4	Cho vay hỗ trợ huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP	389	2.398
5	Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị quyết 02/NQ-CP	356	2.521
6	Cho vay theo QĐ 63,65,68 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm sút tổn thất trong nông nghiệp	129	782
7	Cho vay tái canh cà phê	125	228

(Nguồn: Báo cáo hoạt động tín dụng Agribank năm 2023)

Mô hình cho vay qua Tổ vay vốn và Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng đã trở thành cầu nối giữa Agribank với khách hàng, góp phần thúc đẩy chuyển tải dòng vốn ưu đãi từ ngân hàng đến tận tay khách hàng nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả nhất. Đến 31/12/2023, Agribank và Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ đang phối hợp quản lý, tổ chức hoạt động triển khai cho vay qua tổ vay vốn với: 63.160 tổ vay vốn; 1.212.139 khách hàng; dư nợ đạt 206.343 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 18,3% dư nợ khách hàng cá nhân của toàn hệ thống); tỷ lệ nợ xấu 0,5%. Mô hình cho vay qua Tổ vay vốn tập trung tại các khu vực trên cả nước như: Khu 4 cũ, Trung du Bắc Bộ, Miền núi cao - Biên giới, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung, Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mô hình Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng đã giúp Agribank đến gần hơn các khách hàng ở vùng sâu, vùng xa, giảm chi phí đi lại, hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn vay và sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại như giao dịch thu nợ, giải ngân tự động, chuyển tiền, mở tài khoản thanh toán, dịch vụ thẻ, đăng ký SMS Banking, Agribank E-Mobile Banking, Agribank E-Banking... một cách thuận tiện, dễ dàng hơn. Đến nay Agribank đã triển khai 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng đến 486 xã với 29.734 phiên giao dịch, 2.722.590 lượt khách hàng với 2.384.963 bút toán, giải ngân 11.084 tỷ đồng, huy động tiết kiệm 8.432 tỷ đồng, chuyển tiền 7.815 tỷ đồng. Các điểm giao dịch lưu động tiến đến triển khai đa dạng dịch vụ hơn nhằm phục vụ nhu cầu của bà con như: Chi trả kiều hối, nộp ngân sách nhà nước, bán bảo hiểm, trả tiền điện nước.

Từ năm 2019, Agribank đã triển khai thành công Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn, kết hợp phát hành thẻ với cấp hạn mức thấu

chi qua thẻ không có tài sản đảm bảo với thủ tục đơn giản, nhanh chóng thuận tiện. Kết quả, đến 31/12/2023, hơn 3.400 tỷ đồng hạn mức thấu chi đã được cấp trong khuôn khổ Đề án. Việc triển khai Đề án có vai trò và ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội hết sức quan trọng trong việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt theo Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Sản phẩm thẻ chip hai ứng dụng ghi nợ và tín dụng theo chuẩn VCCS - Thẻ Lộc Việt Agribank vừa là phương tiện thanh toán không



dùng tiền mặt, đồng thời cũng là công cụ tài chính tạo điều kiện cho khách hàng chi tiêu trước, trả tiền sau với hạn mức tín dụng/hạn mức thấu chi tài khoản, góp phần đẩy lùi "tín dụng đen" tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn. Đến 31/12/2023, Agribank đã phát hành trên 166 nghìn thẻ với hạn mức tín dụng đã cấp trên 2.700 tỷ đồng.

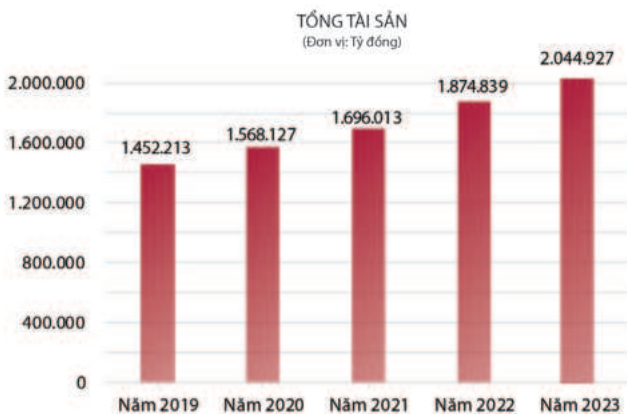


#### 5.4. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng

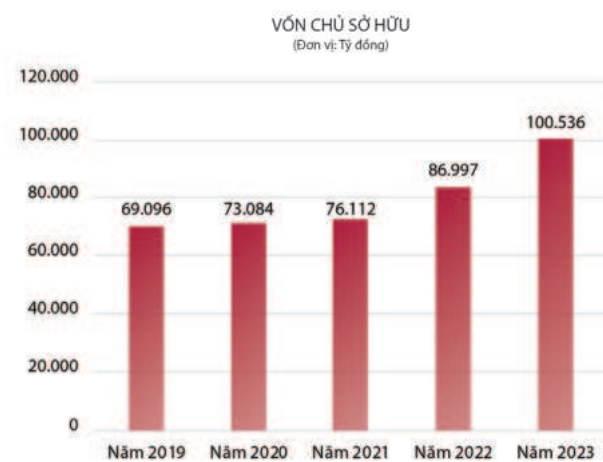
Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh năm 2023 gặp khó khăn thời kỳ hậu Covid-19, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, quy mô sản xuất bị thu hẹp, cạn kiệt nguồn thu dẫn đến khó khăn trong trả nợ ngân hàng, cộng hưởng với khó khăn về thanh khoản dòng tiền của lĩnh vực bất động sản, Agribank đẩy mạnh các biện pháp cần thiết nâng cao chất lượng tín dụng nhằm phòng ngừa, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ nhóm 2 và nợ xấu, nỗ lực thu hồi, xử lý nợ xấu, trong đó chú trọng việc nâng cao chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản.

Trong năm 2023, Agribank thành lập và triển khai hoạt động Ban Chỉ đạo xử lý nợ có vấn đề tại Trụ sở chính và các chi nhánh nhằm tăng cường kiểm tra giám sát, kỷ cương kỷ luật, đẩy mạnh xử lý, thu hồi nợ. Kết quả năm 2023, tỷ lệ nợ xấu của Agribank là 1,65%, thấp hơn mục tiêu Ngân hàng Nhà nước giao (dưới 2%); Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro đạt 11.167 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2022, đạt 102% kế hoạch; Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trích lập dự phòng rủi ro năm 2023 đạt 19.347 tỷ đồng.

#### 6. Tài chính vững mạnh tạo đà tăng trưởng

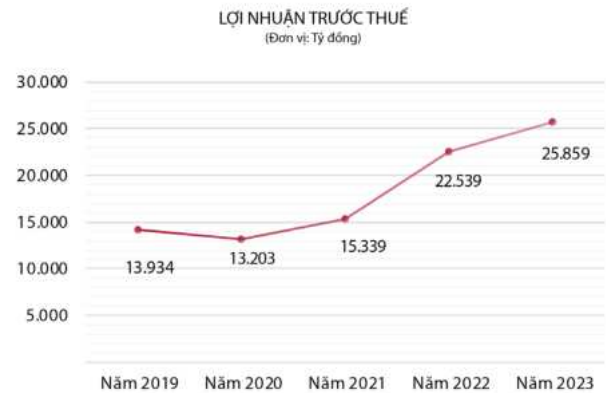


(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Agribank các năm 2019-2023)



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Agribank các năm 2019-2023)

Tổng tài sản năm 2023 của Agribank đạt 2.044.927 tỷ đồng, tăng 170.088 tỷ đồng so với năm 2022, hoàn thành 130% kế hoạch giao (tăng từ 7-10%, phù hợp với tăng trưởng huy động vốn). Nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 100.536 tỷ đồng, tăng 13.539 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 15.6% so với năm 2022.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán Agribank các năm 2019-2023)

Lợi nhuận trước thuế hoàn thành 103% kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao, đạt 25.859 tỷ đồng, tăng 3.320 tỷ đồng so với năm 2022, tỷ lệ tăng 14,7%; Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 22,07%; Lợi nhuận tạm nộp Ngân sách Nhà nước trong năm 2023 là 7.370 tỷ đồng, đảm bảo đủ để được cấp bổ sung vốn điều lệ; Hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận vào NSNN giai đoạn 2021-2023 và tiếp tục là một trong những doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam. Năm 2023, Agribank được Quốc hội, Chính phủ phê duyệt cấp bổ sung vốn điều lệ 17.100 tỷ đồng, trong đó 6.753 tỷ đồng đã cấp trong năm 2023 và 10.347 tỷ đồng sẽ cấp trong năm 2024, tạo điều kiện để Agribank nâng cao năng lực tài chính, mở rộng kinh doanh bền vững, tăng khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, đặc biệt là vốn tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

#### 7. Hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, gia tăng trải nghiệm của khách hàng

Xác định đa dạng hóa dịch vụ tài chính hướng đến khách hàng là hướng đi tất yếu để Agribank có thể mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Agribank tiếp tục chuyển đổi mô hình kinh doanh đa dịch vụ theo định hướng phát triển ngân hàng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng dịch vụ hàng đầu, lấy khách hàng làm trung tâm với trên 200 sản phẩm dịch vụ tiện ích, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao và sản phẩm dành cho khách hàng khu vực nông nghiệp nông thôn. Kết quả thu dịch vụ năm 2023 của Agribank đạt 8.267 tỷ đồng (không gồm thu ròng kinh doanh ngoại tệ của Trung tâm Kinh doanh Vốn và Tiền tệ), tăng 6,6% so với năm 2022.

##### 7.1. Hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ ngân hàng số lấy khách hàng làm trọng tâm

Thế giới đã bước vào Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với nòng cốt là sự đột phá của công nghệ số. Để công nghệ số ngành Ngân hàng thực sự “cất cánh”, Agribank đã và đang

đẩy mạnh chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm. Sự phát triển đa dạng của các sản phẩm thanh toán hiện đại, sáng tạo, giàu tiện ích, an toàn, bảo mật cao và các chương trình ưu đãi đi kèm đã đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của khách hàng, góp phần gia tăng trải nghiệm cho người dùng.

Agribank chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nhiều dịch vụ ngân hàng trên kênh số và các dịch vụ thanh toán không tiền mặt như:



- Mở tài khoản trực tuyến qua phương thức định danh điện tử (eKYC), thẻ phi vật lý, thẻ chip không tiếp xúc, mã PIN điện tử, thanh toán bằng mã VietQR, ATM đa chức năng (CDM).

- Phát triển thêm 20 tiện ích mới trên ứng dụng Agibank E-Mobile Banking như: tích hợp trang thông tin giao dịch chứng khoán Agrisecco, gọi taxi, mua sản phẩm bảo hiểm của ABIC, đăng ký và quản lý mã định danh tài khoản (nickname/alias)...

- Triển khai dịch vụ thu hộ với 8.969 đơn vị, nhà cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục, điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, bệnh viện, công ty tài chính; tích hợp các dịch vụ thanh toán thuế, phí, lệ phí thông qua ví điện tử (ShopeePay, ZaloPay, Momo) và trên ứng dụng EBanking của Agribank lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục thử nghiệm và triển khai theo lộ trình ứng dụng căn cước công dân gắn chip vào hoạt động giao dịch, áp dụng trên nhiều kênh giao dịch khác nhau. Với hình thức này, Agribank có thể giảm thiểu, ngăn ngừa tối đa tình trạng kẻ gian sử dụng giấy tờ tùy thân giả mạo để mở tài khoản ngân hàng, thực hiện các hành vi phạm pháp hoặc khách hàng sử dụng các tài khoản ảo, tài khoản rác để các đối tượng xấu lợi dụng, dịch vụ trung gian thanh toán cho "tín dụng đen", các hành vi vi phạm pháp luật qua hệ thống ngân hàng.

- Triển khai cung cấp các gói sản phẩm trên nền tảng công nghệ số như gói sản phẩm Open API ERP, ví doanh nghiệp, sổ phụ điện tử phục vụ đối soát, chi hộ, QR thanh toán hóa đơn liên ngân hàng đến với khách hàng doanh nghiệp là các Tổng công ty, Tập đoàn, các ví điện tử/ trung gian thanh toán như: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, VNPAY, Jetpay...

## 7.2. Dịch vụ thẻ chuyển mình mạnh mẽ

Agribank đã và đang vận hành hệ thống chuyển mạch và quản lý thẻ trải rộng khắp toàn quốc với hơn 18,2 triệu thẻ đang lưu hành, 3.336 ATM/CDM, 21.461 thiết bị POS theo chuẩn mực quốc tế. Chủ động nghiên cứu, cập nhật, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực thanh toán, dịch vụ thẻ Agribank đã liên tục được cải tiến với hình ảnh mới hơn, hiện đại hơn và trẻ trung hơn, trở thành sản phẩm tiên phong trong quá trình phát triển Để án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, trang bị mạng lưới thanh toán hiện đại, công nghệ thanh toán mới, góp phần cùng Agribank duy trì vị thế một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam.

Tính đến 31/12/2023, Agribank phát hành đang cung cấp ra thị trường 22 sản phẩm thẻ (gồm 19 sản phẩm thẻ vật lý và 03 sản phẩm thẻ phi vật lý) phục vụ đa dạng các nhóm khách hàng. Các sản phẩm thẻ của Agribank được khách hàng đón nhận, có doanh số tăng trưởng cao như: Thẻ Lộc Việt cho phép tích hợp hai ứng dụng ghi nợ và tín dụng trên cùng một chip theo chuẩn VCCS; Thẻ ghi nợ nội địa First Class dành cho khách hàng VIP với những tính năng, ưu đãi hấp dẫn. Thu dịch vụ thẻ toàn hệ thống đạt 1.475 tỷ đồng, hoàn thành 109% so với kế hoạch cả năm. Doanh số thanh toán và doanh số sử dụng thẻ lần lượt đạt trên 560.000 tỷ đồng và 436.000 tỷ đồng. Triển khai hiệu quả mô hình Autobank với dòng ATM đa chức năng (CDM) màn hình cảm ứng hiện đại, tốc độ xử lý nhanh, an toàn, đặc biệt với chức năng gửi tiền quay vòng tiền cho phép khách hàng thực hiện giao dịch 24/24, trả nợ gốc và lãi tiền vay tại máy mà không phải đến quầy giao dịch. Việc áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống thẻ, bảo mật dữ liệu và các giải pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro cũng được Agribank chú trọng, liên tục qua các năm không phát sinh rủi ro tổn thất trong lĩnh vực thẻ.



Các chương trình khuyến mại được triển khai thường xuyên trong năm 2023 góp phần đẩy mạnh chủ trương không dùng tiền mặt của Chính phủ: Các chương trình khuyến mại nhân dịp sinh nhật 35 năm của Agribank; các chương trình khuyến mại và chương trình phát triển nghiệp vụ thẻ 06 tháng cuối năm 2023; Triển khai gian hàng, quảng bá sản phẩm thẻ tại Ngày hội Thẻ lần 3; Triển khai các chương trình khuyến mại của các Tổ chức thẻ quốc tế và đối tác cho chủ thẻ Agribank,...

## 7.3. Ngân hàng số Agribank Digital - Một chạm đa tiện ích

Việc ra mắt mô hình Ngân hàng số (Agribank Digital) là bước đột phá trong ứng dụng công nghệ hiện đại, là hành động



thiết thực của Agribank đồng hành cùng Ngành Ngân hàng thực hiện Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Chính phủ.



Với 06 chức năng chính: (i) định danh, đăng ký thông tin sinh trắc học (khuôn mặt, vân tay); (ii) đăng ký phát hành thẻ; (iii) đăng ký mở tài khoản trực tuyến; (iv) đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử; (v) đăng ký vay vốn trực tuyến; (vi) các giao dịch tài chính bằng sinh trắc học, Agribank Digital là một mô hình chi nhánh Ngân hàng thu nhỏ, phù hợp với nhiều địa bàn khác nhau, đặc biệt là địa bàn nông nghiệp, nông thôn mà Agribank đang phục vụ. Mọi giao dịch đều được tự động hóa với tốc độ xử lý nhanh chóng, độ chính xác cao, khách hàng có thể thực hiện bất cứ lúc nào, thay vì phải đến ngân hàng xếp hàng chờ tới lượt giao dịch như trước kia. Ngoài việc kế thừa các phương thức bảo mật đã được áp dụng trước đây, với Agribank Digital, khách hàng hoàn toàn yên tâm với tính năng định danh nhận diện khách hàng bằng công nghệ sinh trắc học, chỉ có chủ thẻ mới có quyền truy cập và sử dụng dịch vụ đã được đăng ký trước đó. Các công nghệ xác thực cùng với OTP, mã PIN sẽ là các lớp bảo vệ gia tăng, tạo nên một “bức tường” bảo mật kiên cố đảm bảo sự an toàn cho khách hàng trong mỗi giao dịch.

Đến nay, Agribank đã triển khai 17 Ki-ốt Agribank Digital tại 17 chi nhánh trong hệ thống gồm: Hà Nội, Sơn La, Bắc Giang, Đông Hải Phòng, Thái Bình, Hải Dương, Tuyên Quang, Hà Nội II, Thăng Long, Thanh Hóa, Quảng Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Đông Long An, Tiền Giang, Bến Tre.

Tháng 4/2023, sản phẩm Ngân hàng số Agribank Digital đã nhận được giải thưởng Sao Khuê 2023 cho hệ thống công nghệ thông tin xuất sắc. Đây là sự ghi nhận những đóng góp của Agribank trong nỗ lực hiện thực hóa chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, góp phần mang dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với người dân, hỗ trợ cộng đồng và giảm tín dụng đen.

#### 7.4. Dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại và thanh toán biên mậu

Agribank hiện đang thiết lập quan hệ đại lý với 644 ngân hàng tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, quan hệ tài khoản gồm 52 tài khoản Nostro, 23 tài khoản Vostro để thiết lập mạng lưới thanh toán rộng khắp thế giới, qua đó cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế tới 160 quốc gia. Thị trường thanh toán xuất nhập khẩu chính của Ngân hàng là

thị trường Mỹ, và Châu Á, Châu Âu.

Năm 2023, thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong nước đạt hơn 681 tỷ USD, giảm 6,9% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 354,6 tỷ USD, giảm 4,6%; nhập khẩu đạt 326 tỷ USD, giảm 9,2%. Đối mặt với những thách thức đó, Agribank đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại như: Triển khai chương trình tín dụng ưu đãi tài trợ khách hàng xuất nhập khẩu; Phát triển các tiện ích sản phẩm tài trợ thương mại đặc thù cho một số khách hàng lớn; Ưu đãi phí dịch vụ đối với UPAS L/C trong quý IV/2023. Thêm vào đó, việc xây dựng mô hình xử lý tập trung giao dịch thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại giúp Agribank rút ngắn thời gian tác nghiệp, hỗ trợ kiểm soát và giảm thiểu rủi ro cũng như nhận diện tốt hơn các giao dịch có dấu hiệu lừa đảo, gian lận thương mại. Kết quả năm 2023, doanh số thanh toán xuất nhập khẩu của Agribank năm 2023 đạt 10,5 tỷ USD, trong đó doanh số thanh toán nhập khẩu đạt 4,98 tỷ USD và doanh số thanh toán xuất khẩu đạt 5,48 tỷ USD, phí thanh toán quốc tế đạt trên 372 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch được giao.

Bên cạnh các sản phẩm thanh toán quốc tế truyền thống, Agribank còn có nhiều sản phẩm có tính năng vượt trội như thanh toán biên mậu Việt - Trung, thanh toán biên giới Việt - Lào qua CBPS, chuyển tiền đa tệ, chuyển tiền Campuchia - Việt Nam qua kênh KO. Agribank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp sản phẩm thanh toán biên giới đến khách hàng. Năm 2023, hoạt động thanh toán qua biên giới sôi động đặc biệt tại thị trường Trung Quốc, đạt mức tăng trưởng ấn tượng với tổng doanh số xuất nhập khẩu đạt 36.934 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2022, phí thanh toán biên mậu đạt 16,8 tỷ đồng.



Hoạt động kiểm tra, giám sát giao dịch thanh toán quốc tế luôn được Agribank chú trọng. Các quy định về quản lý ngoại hối và phòng chống rửa tiền được cập nhật kịp thời. Không chỉ đơn vị đầu mối, các đơn vị ở các tuyến phòng thủ đều chủ động phối hợp rà soát đối với các giao dịch tiềm ẩn rủi ro và đề xuất biện pháp xử lý.

#### 7.5. Chi trả kiều hối tiếp tục tăng trưởng

Năm 2023, Agribank tiếp tục đứng trong Top 3 ngân hàng có thị phần chi trả kiều hối lớn nhất Việt Nam với tổng số giao dịch chi trả đạt 955 nghìn món (tăng 17,3% so với năm 2022), doanh số chi trả đạt 1,23 tỷ USD (tăng 22,9% so với năm 2022), doanh thu phí dịch vụ đạt 116,6% kế hoạch

được giao, tăng 18,9% so với năm 2022. Hoạt động chi trả kiều hối được triển khai thực hiện theo thời gian thực, tự động chuyển tiếp giao dịch chi trả kiều hối bằng VND sang ngân hàng khác qua hệ thống Payment Hub. Agribank còn hỗ trợ có hiệu quả khách hàng và đối tác thông qua nhiều kênh tương tác như điện thoại, Email, Group chat tất cả các ngày bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, Tết... đảm bảo giao dịch chi trả kiều hối kịp thời, chính xác. Agribank cũng chú trọng mở rộng hợp tác với các đối tác như ngân hàng, công ty kiều hối, công ty chuyển tiền quốc tế nhằm mở rộng phạm vi chi trả kiều hối trên toàn thế giới, nhất là tại các thị trường tiềm năng như Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan...



### 7.6. Kinh doanh vốn và tiền tệ đạt mức cao nhất trong lịch sử nghiệp vụ

Trong năm 2023, dù điều kiện thị trường khó khăn với lãi suất liên ngân hàng ở mức đáy trong nhiều tháng, Agribank đã nỗ lực tận dụng cơ hội đầu tư, kinh doanh lãi suất, tỷ giá, góp phần đưa tổng thu từ kinh doanh vốn và ngoại tệ tăng trưởng và đạt mức kỷ lục. Kết quả hoạt động kinh doanh vốn năm 2023 tăng 51,5% so với năm 2022, cao nhất trong lịch sử nghiệp vụ.

Song song với kinh doanh hiệu quả, công tác báo cáo, kiểm tra, giám sát giao dịch kinh doanh vốn và ngoại tệ luôn được Agribank chú trọng, quan tâm. Các quy định về hạn mức, lãi suất, tỷ giá đối với các giao dịch kinh doanh vốn và kinh doanh ngoại tệ luôn được đảm bảo an toàn, các quy trình/quy định trong quá trình giao dịch được tuân thủ nhằm hạn chế tối đa rủi ro.

Năm 2023, Agribank nhận giải “Best Fixed Income Bank” dành cho ngân hàng có khối lượng giao dịch trái phiếu trên nền tảng FI Call out nhiều nhất tại Việt Nam do London Stock Exchange Group trao tặng. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Agribank nhận được giải thưởng này.

### 8. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, an toàn, tạo tiền đề để phát triển dịch vụ

Tại Agribank, hạ tầng công nghệ thông tin luôn được nâng cấp, tối ưu hóa, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn cho tất cả các hệ thống công nghệ sử dụng trong quản trị, điều hành, hỗ trợ hiệu quả về phát triển sản phẩm dịch vụ thanh toán và mở rộng kênh phân phối sản phẩm. Hệ thống công nghệ thông tin của Agribank đã góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo hiệu quả trong xử lý công việc, giảm chi phí vận hành, đáp ứng được việc tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng, giao dịch của Agribank.



Hoạt động nâng cấp, sửa đổi, bổ sung tính năng trên các phần mềm sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử được thực hiện thường xuyên nhằm gia tăng trải nghiệm của khách hàng trên các nền tảng số. Trong năm 2023, Agribank đã thực hiện nhiều nâng cấp, bổ sung tính năng cho hệ thống Agribank EBanking cho cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức thay thế hoàn toàn hệ thống Agribank Internet Banking cũ. Khách hàng có thêm nhiều lựa chọn và tiện ích khi sử dụng các dịch vụ thanh toán trong nước, chuyển tiền quốc tế, thanh toán thương mại điện tử, dịch vụ tài chính công, kiều hối...



Định hướng phát triển thành Ngân hàng số chuyên nghiệp, hiện đại với chất lượng dịch vụ hàng đầu theo phương châm lấy khách hàng làm trung tâm là chiến lược nhất quán, dài hạn, Agribank đã quyết liệt triển khai Đề án Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung nguồn lực triển khai đồng bộ các dự án công nghệ lớn nhằm đi tắt đón đầu, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại vào lĩnh vực ngân hàng như Bigdata, AI, Cloud,...Giai đoạn 2022-2023, Agribank đã triển khai giải pháp Ngân hàng mở (Open API hướng tới Open Banking). Đây là xu hướng dịch vụ trong tương lai cho phép ngân hàng có thể kết nối, cung cấp dịch vụ cho nhiều đối tượng khác nhau thuộc các lĩnh vực khác nhau. Qua đó, Agribank có thể mở rộng đáng kể tập khách hàng thông qua việc cung cấp kết nối dịch vụ cho rất nhiều khách hàng mới thông qua mạng lưới khách hàng sẵn có của đối tác. Tới thời điểm hiện tại, Agribank đã có đầy đủ khả năng triển khai các gói sản phẩm Open API về ERP



doanh nghiệp và ví cá nhân, ví doanh nghiệp, sổ phụ phục vụ đối soát, chi hộ, QR thanh toán hoá đơn liên ngân hàng... tới gần 20 đối tác là các Tổng công ty, tập đoàn, các ví điện tử/trung gian thanh toán.

Agribank cũng chú trọng hoàn thiện các hệ thống an ninh thông tin, các quy trình về công nghệ thông tin nhằm đảm bảo an toàn tài sản cho ngân hàng và khách hàng, tạo niềm tin cho khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Công tác đảm bảo an ninh thông tin được thực hiện thông qua các hoạt động: thường xuyên giám sát, phân tích và xử lý an toàn thông tin của hệ thống; chủ động thu thập thông tin xấu độc hại, dữ liệu lộ lọt, mất an toàn thông tin trên không gian mạng để phân tích, đưa ra các biện pháp phòng ngừa, xử lý; cảnh báo các nguy cơ về mất an toàn, an ninh công nghệ thông tin; dò quét và khắc phục điểm yếu kỹ thuật cho hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

## 9. Hoạt động đầu tư mang lại kết quả tích cực

Trong năm 2023, Agribank đã hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC (CMC) theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước. Ngoài ra, Agribank không đầu tư/cấp thêm vốn tại doanh nghiệp khác.

Agribank hiện nay có 5 công ty con gồm:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank (ASC) – Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (AMC) - Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Công ty cho thuê tài chính I Agribank (ALCI) - Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) - Agribank nắm giữ 74,92% vốn điều lệ; zz
- Công ty cổ phần Bảo hiểm Agribank (ABIC) - Agribank nắm giữ 52,08% vốn điều lệ.

Năm 2023, tuy hoạt động của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế suy giảm, thị trường chứng khoán nhiều biến động, thanh khoản thị trường sụt giảm tác động trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh của các công ty con là chứng khoán, bảo hiểm và dịch vụ. Tuy vậy, các công ty mà Agribank đầu tư vốn đều kinh doanh có lãi, 5/5 công ty con đều hoàn thành/hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao. Hoạt động của các công ty con và một số công ty góp vốn đều an toàn, hiệu quả và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh chung của Agribank. Năm 2023 cũng đánh dấu là năm Agribank thu được nhiều cổ tức/lợi nhuận được chia, đánh dấu một năm thành công, hiệu quả từ hoạt động đầu tư.

## 10. Hợp tác quốc tế nâng tầm thương hiệu

Trong năm vừa qua, Agribank đã chủ động kết nối, phối hợp với các Hiệp hội quốc tế (ABA, WSBI, APRACA...), Tổ chức quốc tế (WB, ADB, AFD, USAID, LUXDEV...), các Đại sứ quán, các ngân hàng đại lý tổ chức và tham gia trên 100 hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế nhằm mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với đối tác. Song song cùng việc hợp tác với các định chế tài chính lớn, Agribank luôn duy trì và phát triển

mạng lưới ngân hàng đại lý đa dạng, an toàn với 644 ngân hàng tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ; đồng thời tích cực trao đổi, làm việc với các đối tác, thắt chặt quan hệ, tìm kiếm cơ hội và nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực hợp tác. Bên cạnh đó, Agribank nỗ lực đẩy mạnh làm việc với các Nhà tài trợ quốc tế như: WB, AFD, AOB... cùng các Bộ, ngành để tìm hiểu và tìm kiếm cơ hội hợp tác trong xây dựng dự án mới. Tổng nguồn vốn dự án quốc tế đến 31/12/2023 đạt 3.718 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách hàng từ nguồn vốn dự án đạt 3.498 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp 0,13%.

Agribank tiếp tục được các Bộ ngành, Ngân hàng Nhà nước, Ban Quản lý dự án và Nhà tài trợ đánh giá cao trong việc phục vụ các dự án ODA, vay ưu đãi. Đến 31/12/2023, Agribank đã tiếp nhận và triển khai lũy kế 181 dự án ngân hàng phục vụ với tổng số vốn tương đương 9,26 tỷ USD. Trong năm 2023, Agribank phục vụ 09 dự án với tổng số tiền tương đương 700 triệu USD. Các kết quả xếp hạng tín nhiệm quốc tế của Agribank đều bằng xếp hạng Quốc gia của Việt Nam là tín hiệu rất tích cực trong giai đoạn Agribank hướng tới việc phát hành trái phiếu quốc tế và chuẩn bị cổ phần hoá, giúp nhà đầu tư thấy được năng lực và vị thế của Agribank.

## 11. Tăng cường công tác đào tạo nhằm phát huy sức mạnh nguồn nhân lực



Nâng cao chất lượng đào tạo, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực luôn là hoạt động được Ban lãnh đạo Agribank hết sức quan tâm. Hoạt động đào tạo đổi mới về nội dung, phương pháp, chất lượng đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và xu hướng số hóa hoạt động ngân hàng. Năm 2023, Agribank đã hoàn thành tổ chức 17 chương trình đào tạo tập trung với 104 lớp học với 8.825 lượt học viên, 08 chương trình phát sinh ngoài thực tế với 12 lớp học với 6.322 lượt học viên, trong đó có chương trình đào tạo nghiệp vụ ngân hàng bằng tiếng Anh tại Úc - giai đoạn 2 (hoàn thành 02 lớp với 50 học viên tham dự). Bên cạnh đó, năm 2023, Agribank còn triển khai đào tạo trực tuyến bằng phần mềm E-learning với 40 lớp học cho 72.156 lượt học viên. Số ngày đào tạo tập trung bình quân đạt khoảng 2,3 ngày/người.

Công tác tự đào tạo được thực hiện tại các chi nhánh trong hệ thống một cách tích cực, chủ động. Bên cạnh đó, Agribank tăng cường kiểm tra, thi nhằm sát hạch và nâng cao ý thức tự đào tạo về kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ Trụ sở chính và các cán bộ nghiệp vụ tại các

4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024







## 1. Đánh giá về hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh tình hình kinh tế giới và trong nước năm 2023 có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành Ngân hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Agribank; khó khăn nhiều hơn so với dự báo, Agribank phát huy sức mạnh toàn hệ thống, đoàn kết, nỗ lực tối đa, vượt qua khó khăn, tăng trưởng vượt bậc, đặc biệt trong giai đoạn nửa cuối năm để hoàn thành mọi chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, nhiệm vụ chính trị của Ngân hàng Nhà nước giao phó.

## 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên

## 2.2. Hoạt động của Hội đồng thành viên trong năm 2023

Hội đồng thành viên Agribank đã thực hiện tốt vai trò đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp, công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh, thể hiện rõ vai trò là ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Các thành viên Hội đồng thành viên đã phối hợp chặt chẽ trong công tác và giải quyết công việc, thực hiện quản lý, tổ chức giám sát hoạt động của Agribank theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Việc phân công công tác trong nội bộ Hội đồng thành viên và phân cấp, ủy quyền thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ tổ chức và hoạt



### 2.1. Tình hình biến động nhân sự Hội đồng thành viên năm 2023:

Thành viên Hội đồng thành viên nghỉ hưu:

- Ông Nguyễn Văn Minh: nghỉ hưu ngày 1/6/2023;

- Ông Hồ Văn Sơn: nghỉ hưu ngày 1/8/2023.

Thành viên Hội đồng thành viên được bổ nhiệm:

- Ông Phạm Đức Tuấn: được bổ nhiệm ngày 15/8/2023;

- Ông Phan Đình Điền: được bổ nhiệm ngày 15/8/2023.

Ngày 22/9/2023, Ông Phan Đình Điền thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng thành viên tại Agribank để làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn.

động của Agribank, quy chế quản trị điều hành nội bộ, quy chế phối hợp giữa Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát, các quy định có liên quan đảm bảo tính độc lập, chủ động trong thực hiện chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2023, Hội đồng thành viên đã tổ chức 27 phiên họp, ban hành 238 nghị quyết để định hướng điều hành, 55 văn bản định chế chỉ đạo các mặt hoạt động của Agribank; xem xét, đề xuất các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Agribank.

## 3. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Ban điều hành đã triển khai kịp thời đầy đủ các nội dung, định hướng, chỉ đạo của Hội đồng thành viên và các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và điều hành của Ngân hàng Nhà nước, giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, tín dụng khu vực nông nghiệp,



nông thôn, nâng cao vị thế hoạt động tại khu vực thành thị.

- Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với khả năng quản lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên, cho vay để khôi phục các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi Covid 19. Sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, đủ sức cạnh tranh, đặc biệt tại khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tập trung tối đa nguồn lực thực hiện Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin, kế hoạch chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tiện ích dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

## 4. Định hướng kinh doanh năm 2024

### 4.1. Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam năm 2024

Ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát mức lạm phát tiếp tục trở thành trụ lực chính để gia tăng và củng cố sức chống chịu của nền kinh tế Việt Nam trước những biến cố của nền kinh tế thế giới. Năm 2024 là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tình hình thế giới năm 2024 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước tiếp tục chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại



- Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn điều lệ, tháo gỡ khó khăn để cổ phần hóa, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động. Lợi nhuận trước thuế đạt 25.859 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch giao.

- Triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ người lao động có trình độ cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm trong việc xử lý nợ xấu, đặc biệt trong thu hồi nợ xử lý rủi ro. Giám sát toàn diện, giám sát yếu tố rủi ro trong mọi hoạt động, giữ vững kỷ cương, kỷ luật điều hành trong hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ nợ xấu năm 2023 ở mức 1,65% đảm bảo kế hoạch theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội vì cộng đồng, dành hơn 560 tỷ đồng trích từ lợi nhuận kinh doanh cho các chương trình an sinh, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, xây dựng nhà tình nghĩa...

bên trong; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Trong năm 2024, dự kiến Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm. Các tổ chức tín dụng có điều kiện để tăng trưởng dư nợ trong bối cảnh lãi suất dự kiến tiếp tục ở mức thấp, cầu tín dụng có xu hướng cải thiện; mặt bằng lãi suất huy động cuối năm 2023 duy trì ở mức thấp và ổn định, tạo điều kiện thuận lợi về điều hành lãi suất cho vay và cải thiện khả năng tài chính trong năm 2024.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, tình hình thế giới dự báo còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; sức ép lạm phát còn lớn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục suy giảm. Trong nước, vẫn còn một số bất cập từ

nội tại nền kinh tế: các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn rủi ro; sức chống chịu của nền kinh tế trước các cú sốc còn hạn chế; nhu cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế được cải thiện nhưng còn yếu. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của các ngân hàng thương mại đã bị thu hẹp đáng kể trong năm 2023, quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02 hết hiệu lực từ đầu tháng 7/2024. Lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng giảm dần nhưng vẫn còn nhiều khoản huy động lãi suất cao chưa đến hạn thanh toán, ảnh hưởng đến khả năng tài chính trong bối cảnh phải giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế - xã hội, ngày 09/11/2023 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đề ra các chỉ tiêu chủ yếu sau: Tăng trưởng GDP khoảng 6-6,5%; Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4-4,5%; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 4,8-5,3%... Chính phủ đã xây dựng, báo cáo Quốc hội thông qua 12 nhóm giải pháp; trong đó phần đầu tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng năm 2024 khoảng trên 15%.

#### 4.2. Định hướng kinh doanh của Agribank năm 2024

- Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, điều hành CSTT, tín dụng, hoạt động ngân hàng của NHNN, đảm bảo tính tích cực và tạo động lực, đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định; phần đầu nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành toàn diện các mục tiêu.

- Phát triển các sản phẩm trọn gói, bán hàng linh hoạt gắn với thị trường và định hướng, xu thế tại cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động bán lẻ trên nền tảng số, cung cấp bổ sung dịch vụ ngân hàng điện tử đa dạng, phục vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; Ưu tiên chính sách tối đa khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ trọn gói, thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng đồng bộ toàn hệ thống, nâng cao tỷ lệ CASA.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng trưởng tín dụng sớm từ đầu năm gắn với định hướng khách hàng và sản phẩm mục tiêu, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Cơ cấu lại nguồn vốn huy động theo hướng hiệu quả, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động. Tiếp tục điều hành kế hoạch kinh doanh, hoạt động tín dụng và huy động vốn phù hợp trên cơ sở triển khai toàn diện, có hiệu quả cơ chế quản lý vốn tập trung và công cụ định giá chuyển vốn nội bộ FTP.

#### 4.3. Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2024

- Tổng tài sản: Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng nguồn vốn (bao gồm cả nguồn vốn thị trường 1 và thị trường 2);

- Vốn huy động thị trường 1: Tăng từ 5% - 8%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng dự nợ;

- Dự nợ cho vay nền kinh tế: Tăng từ 7% - 10%, phù hợp với kế hoạch được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt;

- Tỷ trọng dự nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn: Phần đầu 65%;

- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN dưới 2%;

- Lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 6% so với năm 2023 và không thấp hơn mức lợi nhuận kế hoạch được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt;

- Nâng cao thu nhập người lao động phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động: Đảm bảo theo quy định.

#### 4.4. Các giải pháp thực hiện định hướng và kế hoạch kinh doanh

- Có giải pháp nâng cao khả năng tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tín dụng, cải tiến quy trình, thủ tục cấp tín dụng phù hợp với từng





sản phẩm tín dụng, gắn với cơ cấu lại tài sản có tổng thể trên cơ sở nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh; hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn, khuyến khích khách hàng ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp kiểm soát nợ tiềm ẩn, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro.

- Điều hành huy động vốn linh hoạt, kết hợp đồng bộ với công tác kế hoạch và điều hành tăng trưởng tín dụng nhằm tối ưu hóa cân đối vốn, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định; nâng cao năng lực phân tích, dự báo hỗ trợ có hiệu quả cho công tác điều hành lãi suất.

- Xây dựng chính sách, giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư vào công nghệ thông tin, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024 và các năm tiếp theo; tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp thuộc Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin và Kế hoạch chuyển đổi số, đặc biệt là các giải pháp nền tảng và giải pháp hỗ trợ mục tiêu tuân thủ, đáp ứng có hiệu quả yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và công tác quản trị, điều hành.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật đảm bảo tuân thủ các quy trình, thủ tục nội bộ; nâng cao năng lực, hiệu quả, vai trò của kiểm toán nội bộ, công tác giám sát, kiểm tra từ Trụ sở chính đến chi nhánh, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tồn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động; xử lý quyết liệt, nhanh chóng, nghiêm minh các tồn tại, yếu kém, sai phạm, tiêu cực được phát hiện.

- Triển khai có hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; các biện pháp nâng



cao năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh, tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động.

- Tập trung nghiên cứu xu thế hoạt động ngân hàng trong tương lai để có chiến lược, giải pháp phù hợp về mạng lưới, hoạt động và nhân sự của các chi nhánh; rà soát, xây dựng lộ trình cơ cấu lại mạng lưới và hoạt động của các chi nhánh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới, hoàn thiện các cơ chế tiền lương, chính sách để tạo động lực cho người lao động. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành trong bối cảnh công nghệ số và hướng tới cổ phần hóa Agribank.

- Xây dựng đề án, giải pháp phát triển văn hóa, thương hiệu Agribank phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới, triển khai Đề án triển khai tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG) trong hệ thống Agribank phù hợp với thực tiễn hoạt động và đáp ứng được xu hướng thiết lập những chuẩn mực mới về phát triển bền vững.



5

## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG  
THÀNH VIÊN, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

QUẢN TRỊ RỦI RO

00110 00 1100 1  
01 00 1 111 00 11  
111 00 111 0101  
1100 00 110101 0001  
001 00110 00 1100  
1100 00 110101 0001 1  
001 00110 00 1100 1  
111 00 111 0101







## 1. Công tác quản trị doanh nghiệp tại Agribank

Năm 2023, Hội đồng thành viên đã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Tổ chức tín dụng, Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Agribank. Các hoạt động của Agribank đều tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và các hoạt động ngân hàng, duy trì chế độ hợp thường xuyên, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Agribank.

Hội đồng thành viên chỉ đạo công tác hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong từng giai đoạn, thể hiện rõ vai trò của một định chế tài chính nhà nước lớn trong thực thi chính sách tiền tệ, ổn định thị trường tiền tệ.

Hệ thống văn bản nội bộ tiếp tục được rà soát rà soát, hoàn thiện để phù hợp với quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và yêu cầu cấp thiết trong hoạt động kinh doanh.

Phương án sắp xếp tổng thể mạng lưới toàn hệ thống tiếp tục được hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững theo hướng phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ; thay đổi địa điểm các phòng giao dịch theo xu hướng phát triển ra khu vực nông thôn nhằm tối ưu hóa nguồn lực và hiệu quả hoạt động

Bộ máy nhân sự các cấp được kiện toàn, công tác quy hoạch, bổ nhiệm được thực hiện đúng quy trình, quy định. Ngoài ra, Hội đồng thành viên cũng thường xuyên chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh.

Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và xử lý vi phạm được chỉ đạo thực hiện định kỳ, đúng tiến độ đảm bảo kỷ cương, kỷ luật điều hành và ý thức tuân thủ trong hoạt động của toàn hệ thống Agribank. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng thành viên được giám sát tuân thủ thường xuyên, đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

## 2. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát

Là một ngân hàng 100% vốn Nhà nước, Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tại Agribank được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và của Agribank. Theo đó, thù lao của các thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban Kiểm soát không nằm trong quỹ tiền lương chung của Agribank, được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt theo năm và được xác định gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương

của người lao động trong Agribank.

## 3. Cơ cấu các Ủy ban thuộc Hội đồng thành viên

### 3.1. Ủy Ban nhân sự

Ủy ban nhân sự là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự, tiền lương và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

### 3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý rủi ro và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

### 3.3. Ủy Ban Chính sách

Ủy ban Chính sách là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Agribank; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank

### 3.4. Ủy Ban Đầu tư

Ủy ban Đầu tư là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong hoạt động đầu tư nội ngành và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

## 4. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Là một ngân hàng 100% vốn nhà nước, Agribank tiên phong thực hiện cách chính sách của Chính phủ, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, mọi hoạt động của Agribank đều được báo cáo minh bạch và kịp thời. Mô hình Ban Kiểm soát với các thành viên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm cho phép cơ quan quản lý kiểm soát độc lập các hoạt động của Agribank.

### 4.1. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Ban Kiểm soát

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành Agribank; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;

Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ;

Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Agribank, thẩm định báo cáo khác theo yêu cầu của chủ sở hữu;

Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý,



điều hành hoạt động của Agribank khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên;

Lập danh sách và cập nhật người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Agribank;

Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh của Kiểm toán nội bộ, Bộ phận giúp việc Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Agribank;

Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài);

Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ;

Kịp thời thông báo cho Hội đồng thành viên khi phát hiện người quản lý của Agribank có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;

Thẩm định báo cáo Ngân hàng Nhà nước và giám sát quá trình thực hiện đối với các nội dung Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Agribank phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước quyết định/phê duyệt/có ý kiến;

Giám sát việc tổ chức thực hiện; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm; phương án cơ cấu lại; thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch khác của Agribank;

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, quy định tại điều lệ Agribank và quy

định của pháp luật.

#### 4.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ nhiệm vụ theo chương trình công tác, các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước và đề nghị của Hội đồng Thành viên. Công tác giám sát ngày càng được chú trọng, chất lượng giám sát ngày càng được nâng cao, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Agribank được thực hiện thẩm định đầy đủ, có chất lượng.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thành viên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của Agribank. Trên cơ sở kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ, ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát đã có nhiều khuyến nghị, lưu ý cụ thể về công tác quản trị của Hội đồng thành viên, hỗ trợ Hội đồng thành viên có thêm thông tin trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng nhưng vẫn kiểm soát rủi ro hiệu quả. Các báo cáo định kỳ/đột xuất được gửi đến Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc để chỉ đạo nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và khắc phục các tồn tại, sai phạm, hạn chế rủi ro trong hệ thống.

Ban Kiểm soát đã triển khai 25 cuộc họp định kỳ, đột xuất (nội dung các cuộc họp chủ yếu là thông qua các quyết định của Ban Kiểm soát để thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và chương trình công tác) và ban hành 91 nghị quyết, phát hành trên 50 báo cáo định kỳ/đột xuất gửi Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên và Ngân hàng Nhà nước theo quy định.



## 5. Quản trị rủi ro

### 5.1. Rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng

Tại Agribank, công tác quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng. Hệ thống văn bản quản lý tiếp tục được hoàn thiện thông qua việc sửa



đổi, bổ sung, ban hành mới các quy trình, quy chế để phù hợp với những thay đổi mới về chủ trương, chính sách và thực tế kinh doanh. Các tuyến bảo vệ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo trích đúng, trích đủ theo quy định, nâng cao năng lực tài chính, lợi nhuận để có điều kiện được bổ sung vốn điều lệ, tăng hệ số CAR. Agribank ban hành hạn mức rủi ro tín dụng theo đối tượng khách hàng, theo sản phẩm, hình thức bảo đảm, ngành, lĩnh vực kinh tế; hạn mức rủi ro tập trung tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan, theo ngành, lĩnh vực kinh tế và xây dựng chương trình xuất dữ liệu tự động phục vụ công tác theo dõi, giám sát hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng. Các hạn mức rủi ro này luôn kiểm soát trong ngưỡng, đảm bảo tuân thủ quy định quy định của pháp luật, tuân thủ chiến lược, khẩu vị rủi ro của Agribank.

Agribank phát triển công cụ đo lường rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng trên cơ sở Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ sẵn có. Hệ thống này đưa ra tham số xác suất khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Agribank cũng tăng cường các giải pháp về công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác quản trị rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng, tổ chức tốt việc cung cấp, khai thác thông tin phòng ngừa rủi ro theo quy định. Việc chỉ đạo điều chỉnh nhóm nợ được thực hiện kịp thời; theo dõi, giám sát và kịp thời đề xuất các biện pháp xử lý đối với các trường hợp chậm ngưỡng/vi phạm các hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng; kịp thời đưa ra định hướng điều chỉnh hoạt động đầu tư, cho vay đảm bảo an toàn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro.

Việc kiện toàn mô hình tổ chức từ Trụ sở chính đến các chi

nhánh được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng. Công tác nhân sự được quan tâm bằng việc bổ sung nhân sự có chất lượng, định kỳ luân chuyển địa bàn quản lý của cán bộ tín dụng nhằm hạn chế rủi ro chủ quan trong hoạt động cấp tín dụng. Hoạt động đào tạo cán bộ liên quan đến công tác tín dụng được tổ chức linh hoạt dưới hình thức tập trung và trực tuyến thông qua hệ thống E-learning. Trong năm 2023, Agribank tổ chức thành công các đợt kiểm tra kiến thức nghiệp vụ tín dụng cho các cán bộ liên quan trong toàn hệ thống.

### 5.2. Rủi ro thanh khoản

Năm 2023, Agribank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro thanh khoản, Hướng dẫn thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản và Hạn mức/vùng cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản trong hệ thống Agribank. Công tác kiểm soát rủi ro thanh khoản tại Agribank được thực hiện bài bản và chặt chẽ, trạng thái thanh khoản được theo dõi, đo lường thường xuyên thông qua các phương pháp đo lường rủi ro (phương pháp dòng tiền và phương pháp chỉ số cấu trúc của bảng cân đối kế toán) đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trong năm 2023, các tỷ lệ an toàn thanh khoản của Agribank luôn ở mức an toàn cao. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi LDR đạt 82,38% (quy định tối đa 85%); Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn 23,11% (quy định tối đa 30%); tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt trên 9%.

### 5.3. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Hoạt động quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Agribank được thực hiện thông qua thiết lập các giới hạn về lãi suất huy động và lãi suất cho vay cũng như điều chỉnh cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn của Agribank, đảm bảo khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh. Hội đồng thành viên đã ban hành Quy định về quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong hệ thống Agribank nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, phù hợp với chiến lược kinh doanh, nguồn nhân lực, điều kiện công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý của Agribank. Các bộ phận chịu trách nhiệm đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng độc lập với bộ phận kinh doanh phát sinh rủi ro lãi suất trên





sổ ngân hàng. Các trạng thái rủi ro, hành vi vi phạm về quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc để có biện pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời tổn thất để nâng cao hiệu quả, an toàn trong hoạt động của Agribank. Quy trình nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro (bao gồm cả phương pháp, mô hình đo lường rủi ro) được thực hiện theo định kỳ tối thiểu hàng quý và đột xuất theo quy định nội bộ. Nguyên tắc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tối thiểu theo các chỉ số về trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất và chỉ số đo lường tác động của thay đổi lãi suất bao gồm 01 hoặc 02 chỉ số: Thay đổi thu nhập lãi thuần; Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu.

Để phòng tránh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Agribank thường xuyên bám sát diễn biến lãi suất trên thị trường để điều hành lãi suất trên toàn hệ thống đảm bảo chênh lệch đầu ra và đầu vào nhất là trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng gồm: (i) Các biện pháp cân đối, cơ cấu lại các khoản mục trên bảng cân đối kế toán của Agribank nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; (ii) Sử dụng các sản phẩm phái sinh lãi suất để phòng ngừa rủi ro.

#### 5.4. Rủi ro hoạt động

Agribank hiện đang áp dụng 02 phương pháp đo lường rủi ro hoạt động (sử dụng các phát hiện của Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán; thu thập, phân tích số liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài), đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của Agribank. Trên cơ sở áp dụng các phương pháp đo lường rủi ro hoạt động, tổn thất được lượng hóa theo 06 nhóm hoạt động kinh doanh bao gồm: hoạt động tạo thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự; hoạt động phát sinh chi phí lãi và các chi phí tương tự; hoạt động dịch vụ; hoạt động kinh doanh ngoại hối; hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu

tư; hoạt động khác. Ngoài ra, Agribank kiểm soát rủi ro hoạt động thông qua: (i) Hoạt động kiểm soát theo Quy chế kiểm soát nội bộ của Agribank; (ii) Thiết lập hạn mức rủi ro hoạt động, giám sát mức độ rủi ro hoạt động theo hạn mức; (iii) Xây dựng, triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro hoạt động thích hợp trên cơ sở kết quả nhận dạng, đo lường và theo dõi rủi ro hoạt động nhằm phòng ngừa, giảm thiểu khả năng xảy ra và/hoặc mức độ ảnh hưởng của các sự kiện rủi ro hoạt động để đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro hoạt động.

Năm 2023, Agribank đã ban hành hạn mức rủi ro hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro. Tổn thất tài chính phát sinh từ rủi ro hoạt động duy trì ở mức thấp và được xử lý, khắc phục kịp thời.

#### 5.5. Rủi ro thị trường

Agribank hiện đang sử dụng 03 công cụ đo lường rủi ro thị trường đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Agribank gồm: Trạng thái mở thuận (NOP); Phương pháp, mô hình định giá giá trị thị trường đối với danh mục ngoại hối, giấy tờ có giá nhằm thực hiện định giá trạng thái rủi ro trên sổ kinh doanh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và hỗ trợ tính vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng đối tác; Phương pháp VaR lịch sử (đối với danh mục ngoại hối). Quy trình theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường, cũng như khi phát sinh vượt ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường hoặc vi phạm hạn mức rủi ro thị trường ở cấp độ toàn hàng cũng được quy định cụ thể, đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro thị trường.

Năm 2023, trạng thái rủi ro thị trường của Agribank luôn tuân thủ đúng giới hạn của Ngân hàng Nhà nước, Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 và hạn mức rủi ro thị trường của Agribank.





**6**

## **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

---

CAM KẾT CỦA BAN LÃNH ĐẠO  
VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
TRỌNG TÂM TẠI AGRIBANK

---







Nhóm nghiên cứu đề tài chụp hình lưu niệm với HĐQT

## 1. Cam kết của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững

Là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng nhất do quá trình biến đổi khí hậu, Việt Nam xác định chuyển đổi năng lượng, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững là chủ trương nhất quán và là mô hình kinh tế mà Việt Nam lựa chọn. Tại Hội nghị Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu lần thứ 26, 27 và 28, Việt Nam đã và đang khẳng định cam kết mạnh mẽ về mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào năm 2050. Tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong và trách nhiệm đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng hành cùng với Chính phủ và ngành ngân hàng trong triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Agribank xác định thúc đẩy tín dụng xanh, thực hành ESG, hướng tới phát triển bền vững là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh doanh của Agribank. Agribank thực hiện ESG trên cả ba trụ cột:

**(i) Môi trường (Environmental):** Từng bước xây dựng mô hình ngân hàng xanh; thúc đẩy tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn vốn hợp lý tài trợ cho các dự án thuộc danh mục phân loại xanh và tác động tích cực tới môi trường; nâng cao nhận thức của người lao động trong hệ thống Agribank về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh thực hiện mua sắm xanh trong các dự án và hoạt động sử dụng nguồn kinh phí của Agribank; tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, hướng đến giảm phát CO<sub>2</sub> để đóng góp vào mục tiêu Net-Zero của Chính phủ; nâng cao nhận thức của khách hàng về bảo vệ môi trường, đồng hành cùng khách hàng thực hiện đổi mới phương án sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững, an toàn và thân thiện với môi trường.

**(ii) Xã hội (Social):** Xây dựng môi trường làm việc an toàn, năng động, đảm bảo thu nhập ổn định và lợi ích hợp pháp của người lao động; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua tuyển dụng và đào tạo theo vị trí công việc; thực hiện bình đẳng giới; đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội; tiếp tục triển khai tài chính toàn diện, chuyển đổi số, cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.



**(iii) Quản trị (Governance):** Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và các thông lệ tốt nhất về quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng; công khai, minh bạch các thông tin về tài chính, thuế, tiêu thụ năng lượng, chính sách lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam; tiếp tục xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

Với vai trò chủ lực cung ứng vốn và dịch vụ tài chính cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, Agribank quyết tâm triển khai thực hiện các cam kết, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân



hàng Nhà nước, các bộ, ngành về thúc đẩy tăng trưởng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng nền nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững.

## 2. Tổng quan về phát triển bền vững

### 2.1. Tổng quan

Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng tất yếu trong chiến lược kinh doanh của nhiều ngân hàng trên thế giới và trở thành tiêu chí bắt buộc trong xếp hạng của một số tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Nhằm thực thi chủ trương, chính sách, định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về phát triển ngân hàng xanh cũng như hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững, Agribank đã và đang triển khai nhiều chương trình hành động thiết thực để thực thi ESG đồng bộ, hiệu quả từ cấp Ban Lãnh đạo đến từng người lao động, tạo nên sức bật lớn góp phần bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững. Xác định thực hiện ESG toàn diện trên cả ba trụ cột Môi trường (Environmental), Xã hội (Social) và Quản trị (Governance), Agribank đã và đang triển khai các giải pháp nhằm gắn kết hiệu quả hoạt động kinh doanh với các giá trị bền vững đối với bản thân Agribank và các bên liên quan.

Thứ nhất, Agribank đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai ESG gồm các nhân sự cấp cao và đội ngũ chuyên môn nhằm nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Hội đồng thành viên chỉ đạo triển khai thực hành quản lý ESG đồng bộ, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của Agribank.

Thứ hai, Agribank đã công bố cam kết của ngân hàng về môi trường - xã hội - quản trị. Đây là cam kết mạnh mẽ của Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động Agribank đối với hành trình hướng tới phát triển bền vững.

Thứ ba, Agribank đã ban hành quy định về quản lý rủi ro



môi trường trong hoạt động cấp tín dụng và tích hợp vào quy trình thẩm định dự án. Agribank chú trọng đánh giá các rủi ro môi trường đối với các dự án được xem xét cấp tín dụng, thường xuyên giám sát, quản lý rủi ro môi trường trong và sau giải ngân, đảm bảo các dự án được tài trợ bởi nguồn vốn của Agribank hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Thứ tư, Agribank cam kết không cấp tín dụng mới hoặc hạn chế cấp tín dụng đối với các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc ngành, nghề nằm trong danh sách ngành, nghề kinh doanh loại trừ hoặc hạn chế cấp tín dụng của Agribank.

Thứ năm, Agribank xây dựng Chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham



Agribank tích cực tham gia các Hội thảo chuyên đề về đẩy mạnh tín dụng xanh

gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Thứ sáu, Agribank xác định đẩy mạnh triển khai tài chính toàn diện, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, dịch vụ bền vững và phát triển nguồn nhân lực là các mục tiêu trọng tâm trong hành trình phát triển bền vững.

Thứ bảy, Agribank chú trọng truyền thông, tập huấn nhằm lan tỏa, thấm nhuần về tư tưởng phát triển bền vững trong toàn bộ hệ thống Agribank từ Ban Lãnh đạo đến từng người lao động, đồng thời tích cực truyền thông đến khách hàng nhận thức về ESG và phát triển bền vững.

Thứ tám, Agribank tiếp tục phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng với phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các hoạt động này đã trở thành truyền thống tốt đẹp, nét văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của Agribank.

## 2.2. Đóng góp phát triển bền vững nổi bật

- Huy động thành công hạn mức tín dụng trị giá 3.034 tỷ VND từ Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ cho các dự án trong lĩnh vực tài chính nông thôn (2010).

- Huy động thành công hạn mức tín dụng trị giá 700 tỷ VND từ Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ cho các dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (2016).

- Đóng góp hơn 560 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng thuộc các lĩnh vực giáo dục, y tế, hỗ trợ người nghèo, phòng chống thiên tai...(2023).

- Cho vay đối với các lĩnh vực xanh đạt 42.883 khách hàng với tổng dư nợ 28.277 tỷ VND, chiếm 1,8% tổng dư nợ tín dụng của Agribank, chiếm 4,56% tổng dư nợ tín dụng xanh toàn



nền kinh tế (2023).

- Agribank và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký kết Bản ghi nhớ triển khai Chương trình hợp tác cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho các đối tượng thuộc Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (2023).

- Vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning), duy trì các chương trình đào tạo trực tuyến với số lượng trung bình

2.000 học viên/ngày, hỗ trợ người lao động chủ động học tập, nghiên cứu, tăng mức độ phủ sóng đồng thời tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

- Tiếp nối hành trình “Agribank - Một triệu cây xanh, thêm cây thêm sự sống”.

- Bằng khen của Thống đốc NHNN về thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số ngành Ngân hàng (2023).

- Giải thưởng Ngân hàng hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao, Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng, Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh (2023).

- Giải thưởng Sao Khuê 2023 Hệ thống CNTT xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng số: Agribank eKYC System và Agribank Digital (2023).

## 2.3. Khung báo cáo phát triển bền vững

2.3.1. Nội dung báo cáo: Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động mà Agribank đã thực hiện trong năm liên quan đến các khía cạnh về phát triển bền vững. Thông qua Báo cáo Phát triển bền vững, Agribank hướng tới sự minh bạch thông tin về các tác động của mình đến kinh tế, môi trường và xã hội với các bên quan tâm. Đây là cơ sở để Ban Lãnh đạo Agribank định hướng các chiến lược kinh doanh theo mục tiêu Phát triển bền vững, đồng thời cân bằng lợi ích của các bên liên quan.

2.3.2. Phạm vi báo cáo: Báo cáo phát triển bền vững của Agribank được thực hiện hằng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên. Các thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 cùng một số chỉ tiêu có bao gồm dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ. Mọi thông tin trong báo cáo này được đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, cập nhật và đáng tin cậy.

2.3.3. Tiêu chuẩn báo cáo: Các tiêu chuẩn báo cáo được thể hiện trong Báo cáo Phát triển bền vững của Agribank dựa trên tham khảo bộ tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI), bao gồm 04 tiêu chuẩn sau:

- GRI 100: Tiêu chuẩn tổng thể
- GRI 200: Tiêu chuẩn kinh tế
- GRI 300: Tiêu chuẩn môi trường
- GRI 400: Tiêu chuẩn xã hội

## 2.4. Cơ chế ứng xử với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động, Agribank thường xuyên tương tác với các bên liên quan trong nội bộ và bên ngoài ngân hàng. Đây là những tổ chức/cá nhân có thể chịu ảnh hưởng từ những hoạt động của Agribank hoặc có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng. Agribank tương tác với các bên liên quan thông qua nhiều phương thức khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của Agribank, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.



<b>Phương thức tương tác với các bên liên quan</b>	<b>Tần suất tương tác</b>
<b>Khách hàng</b>	
Chi nhánh/Phòng giao dịch	Hàng ngày
Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/7	Liên tục 24/7
Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng	Định kỳ
Website/Mạng xã hội	Liên tục
Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng	Liên tục
Kênh liên lạc khác (email...)	Liên tục
<b>Người lao động</b>	
Hội nghị người lao động	Thường niên
Ấn phẩm, bản tin nội bộ	Hàng ngày
Trao đổi với Công đoàn	Thường niên
Họp nội bộ	Liên tục
Tổ chức sự kiện nội bộ	Thường xuyên
Đào tạo nội bộ	Liên tục
Tiếp nhận và xử lý khiếu nại nội bộ	Hàng ngày
<b>Cơ quan quản lý</b>	
Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên	Thường xuyên khi phát sinh
Họp trực tiếp	Nhiều lần/năm theo yêu cầu của cơ quan quản lý
Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn	Khi phát sinh
Thực hiện các công văn, báo cáo theo quy định	Hàng tháng/quý/năm tùy theo nội dung chuyên đề
Tham gia góp ý các dự thảo chính sách	Khi phát sinh
<b>Cộng đồng</b>	
Phối hợp với chính quyền địa phương	Thường xuyên
Các chương trình an sinh xã hội, vì cộng đồng	Thường xuyên
Tiếp xúc với cộng đồng địa phương	Thường xuyên
<b>Cơ quan báo chí, truyền thông</b>	
Họp báo	Theo thực tế phát sinh
Thông cáo báo chí	Theo thực tế phát sinh
Đội ngũ chuyên gia trả lời cung cấp thông tin cho báo chí	Theo thực tế phát sinh
<b>Nhà cung cấp dịch vụ</b>	
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp	Thường xuyên khi phát sinh
Kênh liên lạc khác (email, điện thoại)	Thường xuyên khi phát sinh

### 3. Các mục tiêu phát triển bền vững trọng tâm tại Agribank

#### 3.1. Tác động đến kinh tế

##### 3.1.1. Đóng góp phát triển kinh tế

Xác định vai trò quan trọng của Agribank đối với ngành ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung, Agribank luôn nỗ lực đóng góp thông qua việc tạo ra các giá trị kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ cộng đồng địa phương.

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành ngân hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Agribank; Agribank đã phát huy sức mạnh toàn hệ thống, hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước, các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh cơ bản năm 2023 đều được đảm bảo.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 25.859 nghìn tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2022, thu nợ sau xử lý rủi ro đạt 11.167 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2022 và thu dịch vụ đạt 8.267 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2022.

- Tổng tài sản đạt hơn 2 triệu tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2022.

- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) duy trì ở mức 1,65%, đảm bảo quy định của NHNN.

- Thị phần tiền gửi tổ chức kinh tế và dân cư đạt 13,8%, cao nhất hệ thống ngân hàng.

- Thị phần cho vay nền kinh tế đạt 11,5%, xếp thứ hai toàn hệ thống ngân hàng.

- Số lượng nhân viên đạt 42.083 người, tăng 2,87% so với năm 2022 và mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 32,97 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,75% so với năm 2022.

##### 3.1.2. Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước

Năm 2023, Agribank nộp ngân sách nhà nước 12.563 tỷ đồng.

##### 3.1.3. Mua sắm hiệu quả, bền vững và tiết kiệm

Agribank định kỳ thực hiện rà soát kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của các đơn vị thành viên Trụ sở chính và Chi nhánh theo định hướng tập trung đồng bộ, tiết kiệm, thực hiện đầu tư các dự án cần thiết, mua sắm tài sản với số lượng vừa đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị. Đồng thời, ưu tiên mua sắm các sản phẩm có thời gian sử dụng lâu, độ bền cao; điều chuyển tài sản từ đơn vị sử dụng chưa hiệu quả sang các đơn vị có nhu cầu sử dụng thiết thực; thực hành tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán đối với dự án đầu tư, mua sắm. Kết quả, trong năm 2023, Agribank đã tiết kiệm được 1,9% giá trị dự toán đã được phê duyệt.

Hoạt động mua sắm tại Agribank tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật Việt Nam và quy định nội bộ của Agribank, được quy định cụ thể tại Quy chế số 871/QC-HĐTV-QLĐT ngày 22/12/2021 về đầu tư, mua sắm, thuê, cho thuê và quản lý tài sản trong hệ thống Agribank. Quy chế này cũng quy định cách thức và các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm cho Agribank. Trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm sản phẩm, Agribank chú trọng ưu tiên các nhà cung ứng quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Đồng thời trong quá trình lựa chọn sản phẩm, Agribank





luôn thực hiện đánh giá các khía cạnh tác động đến môi trường của sản phẩm.

### 3.2. Tác động đến môi trường

#### 3.2.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

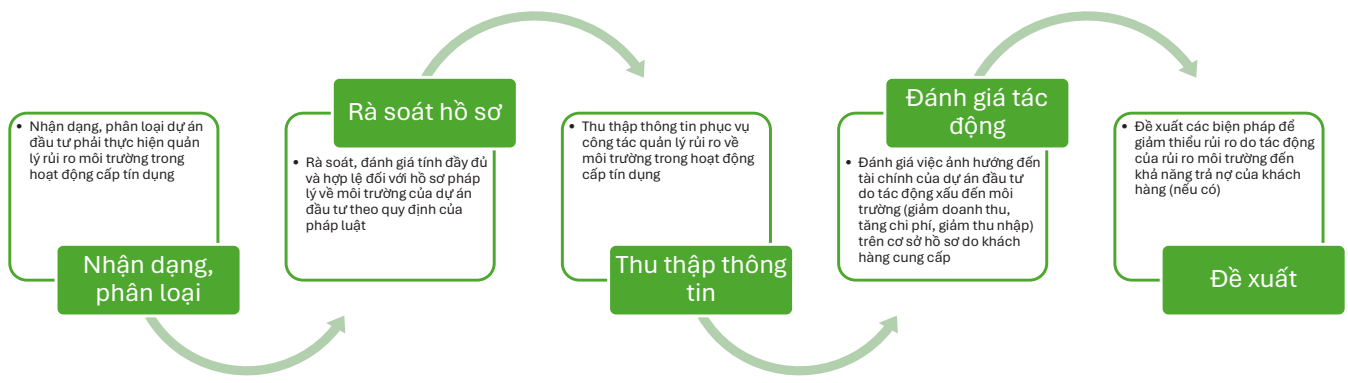
Agribank luôn tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, cụ thể như: Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định và Thông tư khác liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

#### 3.2.2. Quản trị rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng

sản xuất, kinh doanh, nhất là các chương trình, dự án tạo ra giá trị tăng thêm, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như:

- Từ năm 2016, bắt đầu triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “nông nghiệp sạch” với quy mô vốn tối thiểu 50 nghìn tỷ đồng dành cho đối tượng khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại... tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và Agribank.

- Phối hợp với Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (MARD) triển khai hỗ trợ tín dụng đối với Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025



### Quy trình đánh giá rủi ro môi trường của Agribank

Để đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 17/2022/TT-NHNN về hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các TCTD, Agribank đã ban hành Quy định số 1289/QyĐ-NHNo-RRTD ngày 31/5/2023 về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Quy định 1289 nêu rõ đối tượng phải thực hiện đánh giá rủi ro môi trường là các khoản cấp tín dụng đối với dự án đầu tư quy định tại Phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và do khách hàng vay vốn làm chủ đầu tư. Các đề xuất cấp tín dụng thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đều được sàng lọc nhằm nhận diện, phân loại mức độ rủi ro về môi trường, từ đó xác định các biện pháp quản lý rủi ro môi trường phù hợp với mức độ rủi ro đã nhận diện.

#### 3.2.3. Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh

Với vai trò chủ lực trên thị trường tài chính cho nông nghiệp, nông thôn, Agribank xác định việc cung ứng vốn và dịch vụ tài chính hướng tới nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn thân thiện môi trường và thúc đẩy tăng trưởng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng nền nông nghiệp sạch, an toàn, phát triển bền vững là một trong những mục tiêu trọng tâm. Trong nhiều năm qua, Agribank đã và đang tập trung ưu tiên nguồn vốn, mở rộng cho vay có hiệu quả các dự án, chương trình phát triển

và Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

- Mở rộng đầu tư cho vay các dự án liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ như: Nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học; dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững; quản lý rủi ro thiên tai; hỗ trợ nông nghiệp carbon thấp; cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; điện gió; điện mặt trời; chống hạn, mặn Đồng bằng Sông Cửu Long và miền Trung Tây Nguyên...

Từ nguồn vốn của Agribank, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang được hình thành trên khắp mọi vùng, miền của Việt Nam, tạo nên chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo nên các sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng và có giá trị hàng hóa cao, mang lại hiệu quả thiết thực như: Mô hình trồng rau, hoa, quả (Lâm Đồng); cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ); chăn nuôi (Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nam); đầu tư máy móc thiết bị cho nông nghiệp (Tiền Giang, Long An); ngô (Sơn La); hoa quả và rau an toàn ở khu vực các tỉnh Tây Nguyên (Đắk Nông, Kon Tum); thanh long theo tiêu chuẩn VietGap (Bình Thuận)...

Với những hoạt động đã và đang triển khai, dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực xanh của Agribank có sự tăng trưởng ổn định qua từng năm, tỷ trọng tài trợ dự án xanh trong tổng dư nợ tín dụng của Agribank tăng từ 0,9% năm 2020 lên 1,8% năm 2023. Trong năm 2023, dư nợ đối với các lĩnh vực xanh tại Agribank đạt 28.277 tỷ đồng với hơn 42,8 nghìn khách hàng. Trong đó, dư nợ lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đạt 14.939 tỷ đồng, chiếm 52,8%; tiếp đến là lĩnh vực lâm nghiệp bền vững với dư nợ đạt 6.926 tỷ đồng, chiếm 24,5%; thứ ba là lĩnh vực nông nghiệp xanh với dư nợ 6.175 tỷ đồng, chiếm 21,8% tổng dư nợ tín dụng xanh

DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH PHÂN THEO LĨNH VỰC NĂM 2023



### 3.2.4 Thu hút nguồn vốn phục vụ phát triển tín dụng xanh

Trong những năm qua, Agribank vẫn duy trì trong nhóm các ngân hàng thương mại chiếm thị phần lớn về huy động vốn quốc tế nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững. Agribank đang huy động và quản lý 18 dự án tín dụng sử dụng nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế lớn như WB, AFD, ADB, EIB, IFAD... với tổng nguồn vốn tương đương hơn 157 triệu USD, trong đó rút vốn lũy kế năm 2023 đạt gần 19 triệu USD. Ngoài ra, Agribank đang quản lý 30 dự án ngân hàng phục vụ với tổng giá trị nguồn vốn tương đương 1,72 tỷ USD từ các nhà tài trợ nước ngoài (WB, ADB, KfW, ZICA, AFD...). Agribank luôn được các tổ chức quốc tế, Bộ ngành đánh giá cao về uy tín, kinh nghiệm trong việc quản lý các nguồn vốn ủy thác nước ngoài. Trong năm 2023, Agribank tiếp tục làm việc với tổ chức quốc tế về các dự án hỗ trợ phát triển tín dụng xanh mới thuộc các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao...

Ngoài ra, xác định huy động trái phiếu xanh là một kênh thu hút vốn hiệu quả để hỗ trợ các dự án dài hạn nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như thực hiện các cam kết quốc gia về biến đổi khí hậu, Agribank đang phối hợp với các nhà tư vấn trong nước và quốc tế nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội tham gia vào thị trường trái phiếu xanh đầy tiềm năng tại Việt Nam.

### 3.2.5. Hành động cơ hội tham gia vào thị trường trái phiếu xanh đầy tiềm

Agribank đã và đang triển khai nhiều chương trình hành động gắn với thông điệp "Vi tương lai xanh" với mục tiêu thay đổi từ nhận thức đến hành động của hơn 42 nghìn



người lao động Agribank. Trong đó, sự thành công của phong trào "Agribank - Một triệu cây xanh, Thêm cây thêm sự sống" góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; tăng cường không gian xanh khu vực công cộng, các trường học và cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu dân cư, các đô thị lớn; góp phần giảm thiểu, ứng phó với các hiện tượng do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở đất đang diễn ra tại nhiều địa phương và góp phần tôn tạo cảnh quan các khu tưởng niệm, khu di tích lịch sử có giá trị tinh thần vô giá với người dân cả nước.

Bám sát chương trình "Giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon" do Thủ tướng Chính phủ và Liên hợp quốc phát động, nhiều chương trình, hoạt động đã được triển khai tại các chi nhánh của Agribank trên toàn quốc như: chiến dịch "Nói không với rác thải nhựa", "Giữ gìn môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp", "Chung tay làm sạch môi trường biển"; roadshow xe đạp truyền tải thông điệp "Cùng hành động giảm khí thải ra môi trường"; tại khu vực quầy giao dịch, khách hàng được tặng các tặng phẩm thân thiện với môi trường như túi đựng tiền làm bằng các chất liệu dễ phân hủy thay thế túi nilon dùng một lần, bình nước giữ nhiệt thay cho chai nhựa, ống hút dùng một lần; các đơn vị trong hệ thống Agribank cũng từng bước sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong các hoạt động chung. Agribank mong muốn thông điệp "Vi tương lai xanh" sẽ ngày càng được lan tỏa mạnh mẽ hơn trong cộng đồng để từ đó cùng xây dựng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường sống, sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của quốc gia.

## 3.3. Tác động đến xã hội

### 3.3.1. Tiên phong triển khai tài chính toàn diện

Quyết tâm thực hiện hiệu quả Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24/7/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về "Ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Agribank đã triển khai nhiều chương trình giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện và đạt được những kết quả đáng kể, cụ thể như sau:

- Tích cực triển khai nhiều chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn với 07 chương trình tín dụng chính sách và 02 chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng các sản phẩm tín dụng ưu đãi phù hợp với nhiều đối tượng



khách hàng, phát triển đa dạng các kênh phân phối, dịch vụ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dễ dàng hơn nguồn tài chính cần thiết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện với chi phí hợp lý, nâng cao đời sống và phát triển kinh doanh.

- Phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, Agribank có mạng lưới giao dịch rộng khắp toàn quốc đến tận vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (là ngân hàng thương mại duy nhất hiện diện tại 9/13 huyện đảo), việc phát triển mạng lưới tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn luôn được quan tâm, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Triển khai thành công Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn tăng cường cơ hội cho người dân địa bàn nông thôn tiếp cận nguồn vốn ngân hàng cũng như các dịch vụ thanh toán văn minh, hiện đại, góp phần lành mạnh hóa thị trường tài chính vi mô, hạn chế và đẩy lùi vấn nạn “tín dụng đen”.

- Để khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử, trong 2 năm qua, Agribank ban hành các chính sách miễn, giảm phí chuyển tiền trong nước, phí phát hành thẻ, miễn phí thường niên, phí quản lý tài khoản năm đầu tiên; triển khai nhiều chương trình khuyến mãi dành cho các khách hàng sử dụng dịch vụ thông qua việc phối hợp với các cửa hàng, trung tâm mua sắm, siêu thị đối với khách hàng thực hiện thanh toán trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking.

- Đẩy mạnh kết nối thanh toán với các Ví điện tử có uy tín trên thị trường, mở rộng phạm vi thanh toán với các Ví điện tử đang kết nối. Đến nay, Agribank đã kết nối thanh toán với 17 ví điện tử được Ngân hàng Nhà nước cấp phép.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với các khách hàng lớn (Công đoàn Y tế Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Ngân hàng, Công ty Quản lý tài sản, Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tập đoàn Dầu khí quốc gia...) để triển khai hợp tác bán chéo sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội như Hội nông dân, Hội phụ nữ... để triển khai



cho vay qua tổ nhóm. Thông qua tổ vay vốn, khách hàng có thể tiếp cận vốn vay thuận tiện, được hướng dẫn, tư vấn cụ thể, chi tiết về thủ tục, hồ sơ vay vốn, tạo thuận lợi hơn khi thiết lập hồ sơ vay vốn. Bên cạnh đó, việc tham gia các tổ vay vốn cũng tạo điều kiện cho các thành viên tổ tiếp cận các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng nhanh nhất. Ngoài ra, các tổ viên có thể học hỏi về phương thức đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đến 31/12/2023, dư nợ cho vay qua tổ đạt 206.343 tỷ đồng, tăng 12.805 tỷ đồng (+6,6%) so với đầu năm.

- Phổ biến chiến lược tài chính toàn diện quốc gia tới người lao động trong toàn hệ thống để chuyển tải tới khách hàng, lồng ghép vào các chương trình hành động, kế hoạch truyền thông chung của Agribank; thực hiện giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính đối với người dân thông qua quá trình tiếp cận, hướng dẫn, giao dịch trực tiếp với khách hàng; tích cực tổ chức các chương trình, sự kiện như hoạt động kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, sự kiện chuyển đổi số, ngày Thẻ Việt Nam...; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam thực hiện các Chương trình giáo dục tài chính cộng đồng: Chương trình “Đồng tiền thông thái”, “Tiền khéo tiền khôn”, “Tay hòm chìa khóa”; chuyên mục “Đồng hành cùng Tam nông”, “Tư vấn chế độ chính sách”; Postcad “Tip nhỏ bỏ túi... tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp có thêm kênh thông tin tiếp cận nguồn vốn chính thống với lãi suất ưu đãi, tiếp cận các sản phẩm dịch vụ, tiện ích ngân hàng.

### 3.3.2. Trách nhiệm đối với người lao động

Xác định lấy con người làm trọng tâm cốt lõi trong hành trình phát triển Agribank luôn thực hiện đánh giá và thực hiện điều chỉnh phù hợp trong chính sách nhân sự và các chế độ phúc lợi của mình, đồng thời kết hợp với các phương thức quản lý hiện đại phù hợp với xu hướng chuyển đổi số để quản lý hiệu quả, bài bản và chuyên nghiệp nhất từ khâu tuyển dụng, quản lý hồ sơ nhân sự, đào tạo và phát triển cũng như đảm bảo lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ nhân viên Agribank. Bên cạnh đó, Agribank đã và đang thực hiện đổi mới toàn diện công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ về chất lượng và số lượng, chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng cho sự phát triển của Agribank trong thời kỳ mới.

#### a. Bảo đảm thu nhập, phúc lợi xã hội và cơ hội phát triển nghề nghiệp

##### - Nâng cao thu nhập đối với người lao động

Agribank luôn đảm bảo thu nhập của lao động tại ngân hàng tương xứng với mặt bằng thu nhập trên thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng từ đó tạo động lực cho người lao động, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc đồng thời góp phần nâng cao chất lượng tuyển dụng lao động, thu hút được nhiều ứng viên chất lượng cao có năng lực, trình độ, kinh nghiệm đăng ký dự tuyển, giúp Agribank tuyển dụng được nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, xu hướng hội nhập quốc tế và ngân hàng số.

**Thu nhập bình quân người lao động tại Agribank giai đoạn 2021-2023**

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
<b>Thu nhập bình quân</b> (triệu đồng/người/tháng)	26,83	30,04	32,97
<b>Tổng số lao động</b>	38.045	40.909	42.083

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên tại Agribank liên tục tăng trưởng qua các năm, luôn đứng trong top đầu ngành Ngân hàng và đạt mức cao so với mặt bằng chung của thị trường. Số liệu thống kê cho thấy quy mô lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động Agribank có xu hướng tăng ổn định, chứng tỏ sức hút nhất định của ngân hàng đối với nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

**- Đảm bảo phúc lợi đối với người lao động**

Bên cạnh các khoản lương và phụ cấp, trong những năm qua người lao động tại Agribank được quan tâm đầy đủ các mặt từ đời sống vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện, phương tiện làm việc, thu nhập, quyền lợi về nghỉ ngơi, chế độ khen thưởng cũng như khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, giúp cho người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Agribank. Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ: 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; 100% người lao động được tiêm phòng đầy đủ vắc xin ngừa Corona Virus và mở rộng đến người thân có nhu cầu; người lao động bị ảnh hưởng trong dịch Covid-19 được hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh, được Công đoàn bộ phận quan tâm, chăm sóc. Agribank cũng tổ chức khám chữa bệnh toàn diện 01 lần/năm cho tất cả người lao động và 02 lần/năm cho lao động nữ. Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) cung cấp bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí cho người lao động tại nhiều đơn vị và phí ưu đãi cho người thân. Hàng năm, người lao động được tạo điều kiện nghỉ dưỡng tại hệ thống nhà khách của Agribank tại nhiều địa điểm trong cả nước. Với những đóng góp của người lao động Agribank, nhiều tập thể, cá nhân trong Ngân hàng đã được ghi nhận thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và được tặng thưởng nhiều danh hiệu, bằng khen, giấy khen từ các cấp.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, chi trả chế độ cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động luôn được Agribank quan tâm giải quyết đầy đủ, là nguồn động viên tinh thần cho người lao động trong những năm cống hiến cho Agribank. Năm 2023, Agribank đã thực hiện quyết toán chi trả kinh phí cho 635 người lao động nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động với tổng số tiền là 40.342 triệu đồng.

**- Thực hiện phúc lợi thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí mang tính tập thể cho người lao động**

Tại Agribank, việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, người lao động được Công đoàn Agribank đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công đoàn Agribank tổ chức thành công Hội thao Agribank lần thứ IX tại 10 khu vực và toàn hệ thống với hơn 6 nghìn đoàn viên, người lao động tại 183 công đoàn cơ sở trong toàn hệ thống tham gia. Hội thao thực sự trở thành ngày Hội của đoàn viên, người lao động.



Năm 2023, một hoạt động văn hóa, thể thao hết sức ý nghĩa cũng được Agribank triển khai nhân dịp kỷ niệm 35 năm hoạt động, không chỉ tạo ra một sân chơi tập thể cho toàn thể đoàn viên, người lao động của Agribank mà còn là một hoạt động phúc lợi xã hội rất ý nghĩa mang tính nhân văn lan tỏa đến toàn ngành Ngân hàng và xã hội đó là Giải chạy "Agribank - Vì tương lai xanh" là một trong những điểm nhấn ý nghĩa thu hút sự hưởng ứng tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, người lao động Agribank cũng như khách hàng, đối tác trên khắp cả nước. Toàn bộ thành tích số km của 35.000 vận động viên tham gia Giải chạy đã được Agribank quy đổi tối đa thành chi phí 35 tỷ đồng trong ngân sách an sinh xã hội năm 2023 để triển khai tài trợ các hoạt động vì cộng đồng và bảo vệ môi trường mang thông điệp "Vi tương lai xanh". Ý nghĩa nhân văn của Giải chạy vì cộng đồng mang thông điệp "Vi tương lai xanh" không chỉ dừng lại ở việc gắn kết hơn 42 nghìn cán bộ, người lao động Agribank trên toàn hệ thống, mà còn lan tỏa sâu rộng các giá trị nhân văn gắn kết những người yêu môn thể thao chạy bộ, gắn kết cộng đồng cùng hành động vì những điều tốt đẹp, cùng chung tay bảo vệ môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

**b. Đảm bảo an toàn làm việc và sức khỏe người lao động**

Agribank quy định cụ thể các điều khoản về an toàn, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nội quy lao động của Agribank, trong đó bao gồm các điều khoản như sau:



## AN TOÀN LAO ĐỘNG

Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị phương tiện, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc

Người quản lý, kiểm soát viên, người lao động có trách nhiệm nắm vững và chấp hành đúng các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc...

## VỆ SINH LAO ĐỘNG

Các bộ phận chức năng phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra định kỳ, tu sửa, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị đúng theo quy trình, quy định

Đề xuất cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc để đảm bảo môi trường, vệ sinh, an toàn cho người và tài sản...

## CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Người sử dụng lao động căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc để tuyển dụng và sắp xếp lao động

Hàng năm, người lao động được khám sức khỏe 01 lần, lao động nữ được khám thêm 01 lần về chuyên khoa phụ sản, người làm công việc nặng nhọc, độc hại, người khuyết tật, người tuổi cao (từ 50 tuổi trở lên với nữ, từ 55 tuổi trở lên với nam) được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng một lần...

Agribank tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm điều kiện làm việc về ánh sáng, thông gió, vệ sinh, nước uống, nhà vệ sinh...; xây dựng trụ sở cơ quan xanh, sạch, đẹp, xây dựng nhà ăn khang trang, sạch sẽ, trợ cấp tiền ăn ca và tổ chức bữa ăn ca có bù giá cho người lao động. Đại diện tập thể người lao động của Agribank thông qua các Hội nghị người lao động, Hội nghị biểu dương người tốt việc tốt, Đại hội công đoàn các cấp tích cực phát huy vai trò, đại diện, thương lượng, thỏa thuận với các cấp lãnh đạo về những vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động; bảo đảm điều kiện lao động tốt hơn và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

Công đoàn Agribank đã chỉ đạo các cấp công đoàn trong toàn hệ thống đẩy mạnh và thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh, kinh tế, xã hội có diễn biến phức tạp bằng những việc làm cụ thể như: Tổ chức động viên, thăm hỏi, hỗ trợ con cán bộ Agribank mắc bệnh bẩm sinh; chi hỗ trợ cán bộ đoàn viên người lao động mắc bệnh hiểm nghèo từ Quỹ Tình nghĩa; hỗ trợ Mẹ Việt Nam Anh hùng tại các Công đoàn cơ sở đang nuôi dưỡng, con Liệt sỹ và thương binh là đoàn viên, người lao động Agribank... Qua đó, thể hiện sự quan tâm của tổ chức Công đoàn đối với đoàn viên, người lao động, giúp họ yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Agribank.

### c. Thúc đẩy bình đẳng giới

#### - Đảm bảo lợi ích của lao động nữ:

Xác định công tác bình đẳng giới là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên, Agribank quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu của Đảng, Chính phủ, ngành Ngân hàng, Agribank và tổ chức Công đoàn về công tác bình đẳng giới trong tình hình mới. Qua đó, tạo bước chuyển biến

mạnh mẽ và hiệu quả trong công tác bình đẳng giới, thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị; xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, chính sách, quy định dành cho nữ đoàn viên, người lao động, hướng tới bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ Agribank và ngành Ngân hàng.

Tại Agribank, chính sách bình đẳng giới được cụ thể hóa trong các quy chế, quy định, hướng dẫn nội bộ. Tại nội quy làm việc, Agribank quy định cụ thể các điều khoản nhằm đảm bảo quyền lợi của lao động nữ về bảo vệ thai sản, nghỉ, trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong đó bao gồm quy trình và chế tài xử lý đối với hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

Lực lượng lao động nữ (chiếm 55,4% trong tổng số hơn 40.000 cán bộ người lao động toàn hệ thống) luôn được đánh giá là nguồn nhân lực chủ chốt, góp phần quan trọng vào thành công chung của Agribank trong hành trình khẳng định vị thế, vai trò, thương hiệu Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, chủ lực trên thị trường tài chính, nhất là nông nghiệp, nông thôn. Chủ trương của Ban Lãnh đạo Agribank được thể hiện rõ tại Quy chế quy hoạch các chức danh tại đơn vị do Agribank quản lý, quy định phần đầu tỷ lệ nữ được quy hoạch chức danh đạt 25% trở lên. Agribank cũng tạo điều kiện hỗ trợ triệt để khi có tới 7.272 cán bộ nữ tham gia Ban Lãnh đạo các Ban, Trung tâm và tương đương tại Trụ sở chính Ban Giám đốc các Chi nhánh loại I, loại II, Phòng giao dịch và Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ, chiếm 49% tổng cán bộ giữ chức danh chức vụ; 05 lãnh đạo nữ có mặt trong HĐQT, Ban điều hành Agribank. Những số liệu về tỷ lệ nữ lãnh đạo các cấp của Agribank hiện nay là những con số thuyết phục cho thấy những nỗ lực và vai trò quan trọng của nữ lao động Agribank đối với sự phát triển bền vững của một Ngân hàng mang thương hiệu quốc gia.

## Thống kê cơ cấu lao động nữ tại Agribank

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Số lượng lãnh đạo nữ trong Cấp quản lý cao nhất (HĐTV và Ban Điều hành)	3	4	5
Tỷ lệ lãnh đạo nữ trong Cấp quản lý cao nhất (HĐTV và Ban Điều hành)	18,6%	23,5%	27,8%
Số lượng nữ giữ chức danh chức vụ	6.881	7.000	7.272
Tỷ lệ nữ lãnh đạo so với tổng số người giữ chức danh chức vụ	48,2%	47,6%	49,0%
Tổng số lao động	38.045	39.591	40.723
Nam	17.611	17.661	18.162
Nữ	20.434	21.930	22.561
Tỷ lệ lao động nữ so với tổng lao động	53,7%	55,4%	55,4%

(Số liệu trên không bao gồm các công ty con của Agribank)



Lãnh đạo Agribank trao tặng Phụ nữ Agribank 8 chữ vàng Năng động - Sáng tạo - Nhân hậu - Đảm đang

### - Tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ

Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tại Agribank tiếp tục hoạt động hiệu quả với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động nữ công trong toàn hệ thống, thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, cố gắng tạo môi trường làm việc tốt, tạo điều kiện thuận lợi để lao động nữ phát huy trí tuệ, tài năng, cống hiến; đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống

tin thần, giúp nữ đoàn viên, người lao động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ luôn được Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban điều hành hết sức quan tâm và tạo điều kiện. Tỷ lệ cán bộ nữ được lựa chọn và đưa vào quy hoạch ngày càng nhiều hơn, song song với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và bổ nhiệm cán bộ nữ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Qua quá trình công tác, nhiều nữ cán bộ, người lao động trưởng thành, vươn lên, giữ vị trí quản lý, điều hành đơn vị, có nhiều đóng góp tích cực đối với quá trình xây dựng và phát triển Agribank.

Công đoàn Agribank đẩy mạnh việc triển khai công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ tại các cấp công đoàn trong toàn hệ thống. Các nội dung triển khai bao gồm: nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; tăng cường chia sẻ, lồng ghép nội dung, phối hợp truyền thông về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trong triển khai các nhiệm vụ của công tác nữ công; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp khóa mới đạt 30% trở lên, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trên các lĩnh vực; thúc đẩy thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công công đoàn theo quy định.

### Cơ cấu lao động phân theo nhóm tuổi

Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	Từ 30-40 tuổi	Từ 41- 45 tuổi	Từ 46-55 tuổi	Trên 55 tuổi
Tỷ lệ	19,7%	44,6%	16,2%	15,2%	4,3%

### Cơ cấu lao động phân theo nhóm giới

Chỉ tiêu	Nam	Nữ
Số lượng lao động	18.162	22.561
Tỷ lệ lao động	44,6%	55,4%



## Cơ cấu lao động theo loại hình đào tạo

Chỉ tiêu	Đại học và trên đại học	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, khác
Tỷ trọng	95%	5%

Cùng với đó, Agribank tổ chức nhiều chương trình, hoạt động cho nữ đoàn viên, người lao động nhân các ngày lễ lớn (Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...) như nói chuyện chuyên đề, tổ chức gặp mặt, thi nấu ăn, giao lưu thể thao, văn nghệ nhằm tạo những sân chơi bổ ích cho nữ đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh việc phát động và tuyên truyền, vận động nữ đoàn viên tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua như phong trào “Giỏi việc nhà, đảm việc trường”; động viên khích lệ lực lượng lao động nữ thi đua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

### d. Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực

Triển khai định hướng chiến lược về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung cải tiến, nâng cao chất lượng cán



bộ và công tác cán bộ, năm 2023, Agribank đã xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; Ban hành Quyết định số 397/QĐ-HĐTV-TCNS thành lập Hội đồng xây dựng Quy chế tiền lương trong hệ thống Agribank; Áp dụng cơ chế học nghề có trả lương cho sinh viên chưa tốt nghiệp có kết quả học tập xuất sắc, giỏi, Agribank đã triển khai thỏa thuận hợp tác giữa Agribank và Học viện Ngân hàng giai đoạn 2023-2028, trong đó đề xuất triển khai song 02 chương trình gồm: (i) Chương trình Agribanker tương lai (theo hình thức tập nghề có trả lương) cho đối tượng sinh viên năm cuối đại học và (ii) Chương trình kiến tập cho đối tượng sinh viên năm thứ ba đại học (đối tượng sinh viên có kết quả học tập đạt loại giỏi, xuất sắc và/hoặc thuộc đối tượng đã từng được tài trợ học bổng)...

Agribank không ngừng đổi mới phương thức đào tạo phù hợp với từng vị trí, chức danh trong đó tập trung nội dung đào tạo nghiệp vụ gắn với phát triển ngân hàng số, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai đào tạo cả trực tiếp, trực tuyến, tự đào tạo...; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ nghiệp vụ.

### 3.3.3. Trách nhiệm đối với khách hàng

#### a. Bảo mật thông tin khách hàng

##### - Hệ thống công nghệ thông tin

Xác định đảm bảo bảo mật thông tin khách hàng là nguyên tắc hàng đầu trong hoạt động kinh doanh của mình, Agribank thực hiện giám sát, phân tích và xử lý an toàn thông tin trên Hệ thống Điều hành an toàn thông tin (SOC), kịp thời áp dụng các biện pháp quản lý an toàn, an ninh, cảnh báo các nguy cơ về mất an toàn, an ninh công nghệ thông tin trong toàn hệ thống Agribank. Ngoài ra, Agribank chú trọng và tăng cường những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin. Trung tâm Công nghệ thông tin của Agribank đã đạt chứng nhận An toàn thông tin theo chuẩn quốc tế ISO 27001:2013 từ năm 2021 và đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi lên phiên bản tiêu chuẩn mới nhất ISO 27001:2022. Bên cạnh đó, Agribank đang trong quá trình xây dựng giải pháp bảo mật cho giao diện lập trình ứng dụng (API), giám sát mối đe dọa thông minh (Threat Intelligence), tăng cường bảo mật cho cổng Internet của Agribank.

##### - Quy định bảo mật thông tin khách hàng



Agribank cam kết tuân thủ chặt chẽ yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động được quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-NHNN. Theo đó, Agribank đã ban hành quy chế số 1879/QĐ-NHNo-CNTT ngày 10/9/2021 về Đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin trong hoạt động của Agribank. Quy chế 1879 quy định việc phân loại hệ thống thông tin theo cấp độ và áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với từng cấp độ, trong đó thông tin cá nhân của khách hàng tại Agribank được phân loại là thông tin bí mật; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, bộ phận và cá nhân liên quan đối với công tác đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống thông tin.

## - Giải pháp bảo đảm bảo mật thông tin khách hàng

Thường xuyên giám sát, chủ động ứng phó với các cuộc tấn công mạng, cảnh báo an ninh kịp thời đến người dùng và các đơn vị; quản trị, vận hành các hệ thống an ninh, bảo mật đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, ổn định; nhanh chóng xử lý các lỗi, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động; tham gia chương trình diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng do Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Thường xuyên cập nhật và thực hiện cảnh báo khách hàng cảnh giác trước các hành vi, thủ đoạn lừa đảo, gian lận sử dụng công nghệ cao, từ đó đảm bảo tính an toàn, bảo mật trong sử dụng SPDV qua website, email, Zalo, tin nhắn OTT thông báo trên ứng dụng Agribank E-Mobile banking... Giao dịch viên của Agribank luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, ngăn chặn kịp thời nhiều vụ lừa đảo chuyển tiền qua ngân hàng, hạn chế thiệt hại cho khách hàng.

Agribank đồng thời chú trọng các hoạt động nâng cao nhận thức của người lao động trong việc bảo mật thông tin khách hàng thông qua các hoạt động đào tạo, truyền thông như: phát hành bản tin an toàn thông tin nội bộ định kỳ, triển khai các khóa đào tạo an toàn bảo mật, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong hoạt động nghiệp vụ và vận hành nội bộ thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning...



## b. Cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi của khách hàng

Agribank đã và đang dành nhiều nguồn lực cho việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, trong đó tập trung vào việc xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi của khách hàng nhanh chóng, hiệu quả và chất lượng. Trên cơ sở đó, Agribank đã ban hành các quy định, quy trình về chăm sóc và hỗ trợ khách hàng với sự phối hợp giữa Trung tâm chăm sóc khách hàng, chi nhánh/phòng giao dịch và các đơn vị quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính. Quy trình xử lý và phản hồi thông tin khách hàng của Agribank bao gồm:



Trong năm 2023:

- Tiếp nhận và xử lý 1.254.053 yêu cầu hỗ trợ qua tổng đài Chăm sóc khách hàng của Agribank.

- Tiếp nhận và xử lý 18.546 yêu cầu hỗ trợ qua Email, tỷ lệ hỗ trợ đạt 100%.

- Tiếp nhận và xử lý 91.456 yêu cầu hỗ trợ qua kênh Fanpage, tỷ lệ hỗ trợ đạt 100%.

Hàng năm, Agribank thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng chăm sóc, hỗ trợ khách hàng của các chi nhánh thông qua công tác kiểm tra, chấm điểm chuyên để chăm sóc, hỗ trợ khách hàng.



### 3.3.5. Trách nhiệm đối với cộng đồng

Là một trong những ngân hàng thương mại chủ lực của Nhà nước, song song với hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong việc thực thi chính sách tiền tệ, đầu tư có hiệu quả cho nền kinh tế, đặc biệt là đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Agribank luôn tiên phong trong các hoạt động an sinh xã hội và xã hội từ thiện, tích cực phát huy trách nhiệm với cộng đồng. Thông qua nhiều hoạt động thiết thực, Agribank luôn chú trọng tăng cường giáo dục tinh thần “tương thân tương ái” đến cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, nỗ lực “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Trong năm 2023, từ lợi nhuận kinh doanh, Agribank đã dành hơn 560 tỷ đồng kinh phí cho các chương trình an sinh, tập

trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết; xóa đói giảm nghèo; đền ơn đáp nghĩa; khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, riêng kinh phí đầu tư cho giáo dục hơn 151 tỷ đồng; đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị y tế hơn 107 tỷ đồng; kinh phí dành để xây dựng nhà ở cho người nghèo hơn 189 tỷ đồng; hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai hơn 41 tỷ đồng; kinh phí dành cho các hoạt động xã hội khác là hơn 72 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2019-2023, tổng kinh phí Agribank dành cho các hoạt động an sinh xã hội của Agribank là hơn 2.160 tỷ đồng.

Cụ thể nguồn kinh phí dành cho an sinh xã hội của Agribank giai đoạn 2020-2023 theo bảng dưới đây:

#### Hoạt động an sinh xã hội theo lĩnh vực tại Agribank qua các năm

Đơn vị: tỷ đồng

Lĩnh vực	Năm				
	2019	2020	2021	2022	2023
Tài trợ cho giáo dục	147,7	128,4	145,3	138,2	151,6
Tài trợ cho người nghèo	71,3	44,8	45,1	134,5	189,2
Tài trợ cho y tế	29,4	62,8	199,7	54,4	107,6
Tài trợ phòng chống thiên tai	6,2	24,3	6,1	38,4	41,3
Chi khác về công tác xã hội	98,7	20,9	44	161,3	72,6
<b>Tổng cộng</b>	<b>353,3</b>	<b>281,2</b>	<b>440,2</b>	<b>526,8</b>	<b>562,3</b>



Đại diện Agribank - Tổng giám đốc Phạm Toàn Vượng trao tặng 10 tỷ đồng an sinh xã hội tại Chương trình “Tết sum vầy – Xuân gắn kết 2023”

Giáo dục, y tế và người nghèo là 3 lĩnh vực trọng điểm được Agribank đặc biệt quan tâm, các hoạt động an sinh xã hội đầu tư cho 3 lĩnh vực này được triển khai rộng khắp tại nhiều địa phương trên cả nước suốt thời gian qua.

**- Ươm mầm tương lai:**

hạng mục để tạo điều kiện tốt hơn cho công tác dạy và học, tiêu biểu như: Trường mầm non Hoa Huệ (huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái), Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS (huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái), Trường Mầm non xã Thành Tâm (huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa), Trường Tiểu học Tân Bình 1 (huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang), Trường



Là một trong những đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ xã hội và bảo vệ con người, Agribank thường xuyên phối hợp và đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, triển khai các chương trình “Mùa xuân cho em”, “Gieo mầm yêu thương”, “Tết cho trẻ em mồ côi”, “Thêm con chữ, bớt đói nghèo”, “Sống và máy tính cho em”, “Thắp sáng ước mơ”, tặng học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó giúp các em được sống, học tập trong điều kiện và môi trường tốt hơn.

Chỉ riêng trong năm 2023, nhiều công trình trường học từ cấp mầm non đến trung học phổ thông đã được Agribank hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các

Mầm non Thạch Lạc (huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)...

Một điểm nhấn trong hoạt động đầu tư cho giáo dục, ươm mầm cho tương lai của Agribank là chương trình “Thêm con chữ, bớt đói nghèo”. Được triển khai từ năm 2020, sau gần 3 năm, Agribank đã trao tặng tủ sách, thiết bị học tập tại 61 địa phương trong cả nước, với tổng kinh phí hơn 13 tỷ đồng. Thông qua chương trình, Agribank mong muốn hỗ trợ các trường học cải thiện cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, tạo điều kiện cho các em học sinh tiếp nhận tri thức, phương thức học tập hiện đại, góp phần xây dựng và phát triển phong trào đọc sách trong trường học, giúp các em học sinh vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

**TUYẾN BẢO VỆ THỨ NHẤT**

Chức năng: nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro  
 Bộ phận: Đơn vị kinh doanh, đơn vị thực hiện các quyết định có rủi ro; đơn vị phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro; nhân sự, kế toán.

**TUYẾN BẢO VỆ THỨ HAI**

Chức năng: Tham mưu Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro và tuân thủ; nhận dạng, đo lường, theo dõi rủi ro thông qua cơ chế phối hợp với tuyến bảo vệ thứ nhất; Xây dựng cơ chế chính sách, văn bản nội bộ về quản lý rủi ro.  
 Bộ phận: Quản lý rủi ro, tuân thủ.

**TUYẾN BẢO VỆ THỨ BA**

Chức năng: Kiểm toán nội bộ.  
 Bộ phận: Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát.





#### **- Không để ai bị bỏ lại phía sau:**

Với mong muốn “không ai bị bỏ lại phía sau”, Agribank luôn ưu tiên dành kinh phí lớn cho hoạt động xây dựng nhà tình nghĩa, sát cánh cùng các địa phương chăm lo cho người có công, hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở. Có thể thấy, khắp nơi trên dải đất hình chữ S, những mái ấm tình thương, nhà đại đoàn kết gắn với hình ảnh “nhà tài trợ” Agribank đã và đang tiếp tục được hình thành ngày càng nhiều. Không chỉ ghi dấu ấn trong hàng nghìn căn nhà, hàng trăm công trình trường học, trạm y tế, đường giao thông nông thôn, Agribank còn chú trọng đầu tư, tài trợ kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, tặng hàng triệu số Bảo hiểm y tế cho người nghèo, góp phần phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe, mang lại cho người dân cuộc sống ngày càng an toàn, hạnh phúc hơn. Các hoạt động an sinh xã hội của Agribank đã tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao trong nhiều năm qua.

### **3.4. Quản trị phát triển bền vững**

#### **3.4.1. Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro**

Năm 2023 Agribank đã kiện toàn hệ thống các văn bản quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tiệm cận thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn của Agribank.

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Agribank được triển khai theo cơ cấu 03 tuyến bảo vệ độc lập gồm:



Cơ cấu tổ chức thực hiện giám sát của quản lý cấp cao được hoàn thiện và triển khai có hiệu quả: (i) Hội đồng thành viên thực hiện giám sát Tổng Giám đốc đối với công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và tuân thủ các tỷ lệ an toàn vốn với sự tham mưu của 04 Ủy ban (Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban nhân sự; Ủy ban chính sách và Ủy ban đầu tư); (ii) Tổng Giám đốc thực hiện giám sát việc triển khai hoạt động kinh doanh của Agribank với sự tham mưu của 03 Hội đồng (Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng quản lý vốn) đối với các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, quản lý tài sản, nợ phải trả và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; (iii) Ban kiểm soát đảm bảo thực hiện quản lý giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và Agribank.

Hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện đối với tất cả các nghiệp vụ, quy trình, bộ phận nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Agribank; kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

Các rủi ro trọng yếu được nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để kịp thời triển khai các giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

### 3.4.2. Xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp lành mạnh

Với tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý kinh doanh xuyên suốt 35 năm xây dựng và trưởng thành, Agribank xác định bản sắc, đặc trưng văn hóa doanh nghiệp gắn với mục tiêu ‘tốt hơn mỗi ngày’ thông qua việc đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, lấy khoa học công nghệ là yếu tố đột phá, đổi mới mô hình quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, sản phẩm, giữ vững vai trò chủ lực trong đầu tư cho “Tam nông”, góp phần quan trọng thực hiện chính sách tiền tệ, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế đất nước.



Đúc kết, kế thừa những giá trị cốt lõi, bản sắc, đặc trưng của văn hóa Agribank, Văn hóa Agribank định hướng chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm, hành vi ứng xử, giao tiếp của cán bộ, nhân viên Agribank, tạo dựng môi trường giao tiếp, làm việc hiệu quả, văn minh, gắn với hình ảnh và uy tín thương hiệu Agribank - là một đối tác tin cậy, chuyên nghiệp, thân thiện và hết lòng vì khách hàng, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế của đất nước, Agribank kiên định xây dựng một nền văn hóa Agribank chuyên nghiệp, đổi mới, tin cậy, cởi mở và sẵn sàng học hỏi trên cơ sở kế thừa và giữ gìn bản sắc, đặc trưng văn hóa Agribank. Với mục tiêu lan tỏa văn hóa Agribank tới toàn thể người lao động, Agribank đã ban hành “Cẩm nang văn hóa Agribank” và thực hiện các biện pháp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến tới các đơn vị để Văn hóa Agribank thấm nhuần, lan tỏa tới người lao động, khách hàng và cộng đồng.







### 3.4.3. Phòng, chống tham nhũng hiệu quả

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng chống tham nhũng, Agribank luôn chủ động quán triệt và thực hiện quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, nêu cao tấm gương điển hình trong toàn Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và ngành Ngân hàng.

Agribank chủ động triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước và của Cơ quan cấp trên liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng đến toàn thể viên chức và người lao động trong hệ thống Agribank thông qua các hội nghị Đảng bộ, Chi bộ; hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng; lồng ghép trong các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và bằng các văn bản qua hệ thống thông tin nội bộ. Song song với công tác thông tin, tuyên truyền giao dục, Agribank đã thực hiện ban hành các văn bản nội bộ về phòng chống tham nhũng; ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản định chế tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu có thể phát sinh vi phạm pháp luật; tuyên truyền, tập huấn Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Agribank đã xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm toán nội bộ, giám sát tiếp xúc trực tiếp; kiểm tra giám sát;

thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của Agribank. Trong năm 2023, Agribank đã thực hiện 3.150 cuộc kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ. Qua công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Agribank, không có hành vi tham nhũng nào được ghi nhận và kiến nghị xử lý. Cán bộ, đảng viên, người lao động luôn có ý thức rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; có thái độ tôn trọng khách hàng, tận tâm, tận lực phục vụ khách hàng, được khách hàng tin tưởng.

### 3.4.4. Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

Trên cơ sở quy mô, mạng lưới, số lượng khách hàng, số lượng giao dịch hàng ngày tăng của Agribank cũng như xu hướng tội phạm về rửa tiền ngày càng tinh vi, phức tạp và có xu hướng gia tăng; ngày 26/12/2023, Agribank ban hành Quyết định số 1099/QĐ-HĐTV-TCNS về thành lập Trung tâm Phòng, chống rửa tiền Agribank và Quyết định số 1100/QyĐ-HĐTV-TCNS quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phòng, chống rửa tiền Agribank, đồng thời hoàn thiện mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, góp phần kiện toàn nhân sự và nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**

---

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ





# BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	Thuyết minh	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tiền mặt và vàng</b>	<b>4</b>	<b>15.214.944</b>	<b>19.190.635</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)</b>	<b>5</b>	<b>22.882.727</b>	<b>7.954.314</b>
<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác</b>	<b>6</b>	<b>283.335.334</b>	<b>193.240.160</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác		282.442.859	191.797.535
Cho vay các TCTD khác		892.475	1.442.625
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>7</b>	<b>10.459</b>	<b>9.089</b>
Chứng khoán kinh doanh		10.750	9.910
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(291)	(821)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>8</b>		<b>599.758</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>1.514.144.670</b>	<b>1.407.966.059</b>
Cho vay khách hàng	9	1.552.157.827	1.444.801.761
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(38.013.157)	(36.835.702)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>174.322.712</b>	<b>214.012.971</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	97.779.755	154.788.395
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	77.212.166	59.873.942
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.3	(669.209)	(649.366)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>26.800</b>	<b>26.800</b>
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	12.2	33.100	33.100
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12.3	(6.300)	(6.300)
<b>Tài sản cố định (“TSCĐ”)</b>		<b>11.265.565</b>	<b>10.801.834</b>
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>13</b>	<b>8.785.207</b>	<b>8.486.267</b>
Nguyên giá		24.583.980	23.002.920
Hao mòn TSCĐ		(15.798.773)	(14.516.653)
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>14</b>	<b>544</b>	<b>743</b>
Nguyên giá		19.247	20.446
Hao mòn TSCĐ		(18.703)	(19.703)
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>15</b>	<b>2.479.814</b>	<b>2.314.824</b>
Nguyên giá		4.158.402	3.842.900
Hao mòn TSCĐ		(1.678.588)	(1.528.076)
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>16</b>	<b>23.724.164</b>	<b>21.037.535</b>
Các khoản phải thu	16.1	8.293.242	9.970.636
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	13.674.966	10.957.950
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		2.118	1.500
Tài sản Có khác	16.3	3.510.221	1.872.727
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(1.756.383)	(1.765.278)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>2.044.927.375</b>	<b>1.874.839.155</b>



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	Thuyết minh	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN</b>		<b>1.276.596</b>	<b>5.907.133</b>
Tiền gửi và vay Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	1.276.596	5.907.133
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>18</b>	<b>2.743.201</b>	<b>32.502.466</b>
Tiền gửi của các TCTD khác		2.189.173	32.116.380
Vay các TCTD khác		554.028	386.086
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>19</b>	<b>1.817.271.030</b>	<b>1.623.935.082</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>8</b>	<b>1.628.985</b>	
<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>		<b>3.736.982</b>	<b>4.956.574</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>60.559.038</b>	<b>78.462.847</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>21</b>	<b>57.175.689</b>	<b>42.077.500</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	39.837.191	28.708.588
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		5.878	6.165
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	17.332.620	13.362.747
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.944.391.521</b>	<b>1.787.841.602</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>23</b>	<b>100.535.854</b>	<b>86.997.553</b>
<b>Vốn</b>		<b>41.846.893</b>	<b>34.889.237</b>
Vốn điều lệ		41.268.833	34.446.863
Vốn khác		578.060	442.374
<b>Các quỹ của TCTD</b>		<b>42.872.071</b>	<b>31.149.124</b>
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		223.104	223.104
Lợi nhuận chưa phân phối		14.246.038	19.455.936
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		1.347.748	1.280.152
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>100.535.854</b>	<b>86.997.553</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.044.927.375</b>	<b>1.874.839.155</b>

# CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	Thuyết minh	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT KHÁC</b>			
Bảo lãnh vay vốn	37	30.506	55.785
Cam kết giao dịch hối đoái	37	257.037.937	166.876.221
- Cam kết mua ngoại tệ		337.214	85.751
- Cam kết bán ngoại tệ		306.441	415.939
- Cam kết giao dịch hoán đổi		256.394.282	166.374.531
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	37	3.466.651	2.916.180
Bảo lãnh khác	37	23.347.792	22.103.608
Cam kết khác	37	772.280	169.684
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	38	19.713.107	16.960.754
Nợ khó đòi đã xử lý	39	205.217.790	181.111.736
Tài sản và chứng từ khác	40	5.946.244	4.120.947

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Nguyễn Văn Chất  
Trưởng ban  
Ban Tài chính - Kế toán

Kế toán trưởng:

Phùng Văn Hưng Quang  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

Phạm Toàn Vượng  
Tổng Giám đốc





# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	Thuyết minh	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND (Trình bày lại)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	153.631.519	128.036.986
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(97.666.782)	(67.847.444)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>55.964.737</b>	<b>60.189.542</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	9.467.252	9.150.552
Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(4.901.464)	(4.383.232)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	4.565.788	4.767.320
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	27	2.006.773	2.857.814
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		4.748	14.305
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	2.976.980	136.781
Thu nhập từ hoạt động khác		11.342.781	10.821.085
Chi phí hoạt động khác		(813.584)	(978.873)
Lãi thuần từ hoạt động khác	29	10.529.197	9.842.212
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	90.439	52.587
Chi phí hoạt động	31	(30.932.407)	(28.150.016)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		45.206.255	49.710.545
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(19.347.073)	(27.171.920)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>25.859.182</b>	<b>22.538.625</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(5.164.286)	(4.502.262)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33	905	6.637
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>33</b>	<b>(5.163.381)</b>	<b>(4.495.625)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>20.695.801</b>	<b>18.043.000</b>
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		154.727	143.743
<b>Lợi nhuận thuần trong năm</b>		<b>20.541.074</b>	<b>17.899.257</b>

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Nguyễn Văn Chất  
Trưởng ban  
Ban Tài chính - Kế toán

Kế toán trưởng:

Phùng Văn Hưng Quang  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Phạm Toàn Vượng  
Tổng Giám đốc

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	150.914.503	126.322.390
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(86.538.17)	(64.020.706)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	4.565.788	4.767.320
Chênh lệch số tiền thực thu, thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng và chứng khoán)	5.007.814	2.953.235
Chi hoạt động khác	(655.248)	(436.475)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	11.167.150	10.267.203
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(28.480.88)	(24.949.068)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(3.191.284)	(3.977.087)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động</b>	<b>52.789.663</b>	<b>50.926.812</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(32.759.329)	26.700.060
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	39.669.576	(151.441.663)
Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	599.758	(547.148)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(107.356.066)	(128.328.445)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(18.169.618)	(24.574.582)
Tăng khác về tài sản hoạt động	(2.422.040)	(1.739.788)
<b>Những thay đổi về nợ hoạt động</b>		
(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(4.630.537)	4.489.963
(Giảm)/tăng tiền gửi và vay từ các TCTD khác	(29.759.265)	29.054.067
Tăng tiền gửi của khách hàng	193.335.948	81.430.643
(Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	(17.903.809)	49.902.075
Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(1.219.592)	(831.451)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	1.628.985	
Giảm khác về nợ hoạt động	(2.796.978)	(4.392.236)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>71.006.69</b>	<b>69.324.693</b>



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Đơn vị: Triệu VND

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND (Trình bày lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(2.277.699)	(3.157.113)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	17.295	11.484
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	90.439	52.587
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(2.169.965)</b>	<b>(3.093.042)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Tăng vốn điều lệ	6.821.970	118.470
Tạm ứng chuyển lợi nhuận về Ngân sách Nhà nước	(7.370.134)	(2.740.039)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(548.164)</b>	<b>(2.621.569)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>68.288.567</b>	<b>(75.039.304)</b>
<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM</b>	<b>218.132.483</b>	<b>293.171.787</b>
<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (Thuyết minh 34)</b>	<b>286.421.050</b>	<b>218.132.483</b>

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Nguyễn Văn Chất  
Trưởng ban  
Ban Tài chính - Kế toán

Kế toán trưởng:

Phùng Văn Hưng Quang  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Phạm Toàn Vượng  
Tổng Giám đốc

## DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

Công ty con	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Agribank (%)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ASC	Giấy CNĐKKD số 0101452242 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/04/2011, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/09/2022	In thương mại, Dịch vụ liên quan đến in, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng	350	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	AMC	Giấy CNĐKKD số 0106134589 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/3/2013, thay đổi lần thứ 13 ngày 4/4/2023	Tiếp nhận, quản lý các tài sản đảm bảo nợ vay để xử lý; xử lý tài sản đảm bảo nợ; dịch vụ kiểm soát hồ sơ bán nợ; dịch vụ thu hồi nợ cho Agribank; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng...	30	100%
Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	ALCI	-Giấy phép hoạt động số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN. -Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế doanh nghiệp Nhà nước số 0100780297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 7/12/2005, cấp thay đổi lần 10 ngày 6/12/2019.	Cho thuê tài chính; tư vấn, nhận bảo lãnh liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính; ủy thác, quản lý tài sản cho thuê tài chính ...	200	100%
CTCP Chứng khoán Agribank	Agriseco	Giấy phép hoạt động số 08/GPHĐKD ngày 4/5/2001 và giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2024 do UBCK Nhà nước cấp. - Giấy CNĐKKD 0101150107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 4/5/2001, thay đổi lần 11 ngày 21/02/2024.	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.	2.154	74,92%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	ABIC	Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC8/KDBH ngày 30/12/2022 do Bộ Tài chính cấp.	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính	723,9	52,08%



# DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

CN	MCN	TÊN GỌI	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI
I	KHU VỰC TP HÀ NỘI			
1	1200	Agribank Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Agribank Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1401	Agribank Chi nhánh Hà Nội I	Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà HH2, khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Agribank Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Agribank Chi nhánh Đông Anh	Tòa nhà Trung tâm giao dịch Chi nhánh Xổ số kiến thiết Đông Anh và cơ sở 2 Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ Đô tại thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832463
7	1504	Agribank Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
8	1505	Agribank Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
9	2208	Agribank Chi nhánh Thường Tín	Số nhà 116, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	02433851078
10	1508	Agribank Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02438628520
11	1460	Agribank Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687095

12	1462	Agribank Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651
13	1483	Agribank Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439448277
14	1302	Agribank Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
15	1305	Agribank Chi nhánh Tràng An	Số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Agribank Chi nhánh Tây Hà Nội	Toà nhà Lô A1K cụm SXTTCN&CN nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Agribank Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
18	1220	Agribank Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
19	1506	Agribank Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Agribank Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 28 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263312 (201)
21	2802	Agribank Chi nhánh Mê Linh	Khu trung tâm hành chính Huyện, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam	02435250897
22	1500	Agribank Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630



24	1450	Agribank Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (570)
25	1300	Agribank Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Agribank Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Agribank Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (268,269)
28	1507	Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (301,302,303,305)
29	3180	Agribank Chi nhánh Thanh Trì	Số 300 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
30	1482	Agribank Chi nhánh Hùng Vương	Tầng 1 tòa nhà Bea Sky, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436410912
31	3100	Agribank Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	Tòa nhà chung cư Sky Central, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Agribank Chi nhánh Hà Tây	Số 2, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622

II KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
1	2100	Agribank Chi nhánh thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, phường Bạch Đằng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Agribank Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 12 Hồ Sen, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	02253710577
3	2111	Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 9 đường Hồng Bàng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253747383
4	2800	Agribank Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Agribank Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, đường Trần Hưng Đạo, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (222)
6	2311	Agribank Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, đường Nguyễn Trãi I, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	02203592888
7	2300	Agribank Chi nhánh tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	02203891035
8	3400	Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Agribank Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Agribank Chi nhánh tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Agribank Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	02283670941
12	3300	Agribank Chi nhánh tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	02293871505



13	3303	Agribank Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0229362113
14	2400	Agribank Chi nhánh tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Agribank Chi nhánh Hưng Yên II	Số 619, đường Nguyễn Văn Linh, phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Agribank Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	02263851273
<b>III KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI</b>				
1	8300	Agribank Chi nhánh tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Agribank Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	Số 03, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Agribank Chi nhánh tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Agribank Chi nhánh tỉnh Sơn La	Số 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	02123852497
5	8800	Agribank Chi nhánh tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143821233

6	8802	Agribank Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	02193861618
8	8600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Agribank Chi nhánh tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	02153825745
<b>IV KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ</b>				
1	8100	Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	02073816160
2	8700	Agribank Chi nhánh tỉnh Yên Bái	Số 2, đường Nguyễn Tất Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8702	Agribank Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Agribank Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083855103
5	8501	Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083856528
6	2500	Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Agribank Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	02043582789



8	8090	Agribank Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, Đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	02033772023
9	8000	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh	Số 72, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	02033622671
10	8003	Agribank Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 211, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Agribank Chi nhánh tỉnh Hoà Bình	Số 1/175 đường Trần Hưng Đạo, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	02183851981
12	2700	Agribank Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103812621- 02103840657
13	2707	Agribank Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103898368
<b>V</b>	<b>KHU VỰC KHU 4 CŨ</b>			
1	3500	Agribank Chi nhánh tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	02373857195
2	3519	Agribank Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	02373737686
3	3590	Agribank Chi nhánh Bắc Thanh Hóa	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Agribank Chi nhánh tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Agribank Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Agribank Chi nhánh Tây Nghệ An	Khối Kim Tân, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	02383881354

7	3700	Agribank Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Agribank Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 5, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 6, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Agribank Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế	10 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	02323829697
11	3801	Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Tiểu khu 1, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	02323611818 - 02323611959
12	3900	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	02333529579
<b>VI KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>				
1	2000	Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Agribank Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	02353852265
4	4500	Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Agribank Chi nhánh tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	02573601567



7	4700	Agribank Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Agribank Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận	Số 540-544 Thống nhất, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	02593824618 - 02593832231
9	4800	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trưng Trắc, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	02523814946
<b>VII</b>	<b>KHU VỰC TÂY NGUYÊN</b>			
1	5000	Agribank Chi nhánh tỉnh Gia Lai	160 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Agribank Chi nhánh Đông Gia Lai	102 Lê Duẩn, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693868585
3	5100	Agribank Chi nhánh tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	Số 51, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37, đường Phan Bội Châu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623678886
6	5300	Agribank Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Agribank Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị Trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	02633843760

VIII KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ				
1	5500	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Agribank Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	180, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Agribank Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, đường Trần Phú, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
6	5990	Agribank Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	02518825033
7	6000	Agribank Chi nhánh tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115
8	6090	Agribank Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Agribank Chi nhánh tỉnh Bình Phước	Số 711, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713885495
10	5601	Agribank Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	02713885009
IX KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Agribank Chi nhánh tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	02933838834



2	1800	Agribank Chi nhánh thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923829186
3	1890	Agribank Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	02923817795
4	6600	Agribank Chi nhánh tỉnh Long An	Số 1, đường Võ Văn Tần, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723837061
5	6603	Agribank Chi nhánh Đông Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	02723891093
6	6500	Agribank Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	02773856770
7	6700	Agribank Chi nhánh tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963856542
8	6900	Agribank Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	02733971763
9	7100	Agribank Chi nhánh tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	02753824790
10	7300	Agribank Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02703821173
11	7400	Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	02943858020
12	7600	Agribank Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02993615833
13	7700	Agribank Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	02973680199

14	7709	Agribank Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	02973836059
15	7790	Agribank Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02973994865
16	7200	Agribank Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu	Số 250, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	02913824660 - 02913555545
17	7500	Agribank Chi nhánh tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	02903833385
<b>X KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH</b>				
1	1606	Agribank Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
2	6440	Agribank Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	322 đường Bùi Thanh Khiết, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
3	6380	Agribank Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
4	6480	Agribank Chi nhánh 11	485 Lạc Long Quân, phường 05, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200
5	6300	Agribank Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (316,307)
6	6120	Agribank Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tinh Lộ 8, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	1940	Agribank Chi nhánh thành phố Thủ Đức II	280A12-A13 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)



8	6421	Agribank Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)
9	1904	Agribank Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (111, 301,303)
10	6110	Agribank Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
11	6350	Agribank Chi nhánh Đông Thành phố Hồ Chí Minh	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (206)
12	6170	Agribank Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, phường Tân Thuận Tây, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
13	6222	Agribank Chi nhánh 5	Số 1101-1103-1105, đường Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
14	6360	Agribank Chi nhánh Tân Bình	Số 1200, đường Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
15	6460	Agribank Chi nhánh Tân Phú	Số 126, đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
16	6223	Agribank Chi nhánh Thành Đô	Số 56-58-60, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Kho, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
17	6100	Agribank Chi nhánh thành phố Thủ Đức	Số 14, đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595
18	6150	Agribank Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
19	1600	Agribank Chi nhánh Sài Gòn	Số 2, đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,701,707)

20	1700	Agribank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A, đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)
21	1900	Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32, đường Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
22	6280	Agribank Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96, đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307/309)
23	6320	Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn	Số 131A, đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
24	6160	Agribank Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
25	6220	Agribank Chi nhánh Chợ Lớn	Số 43, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1062/1067)
26	1604	Agribank Chi nhánh Phú Nhuận	Số 135A, đường Phan Đăng Lưu, phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)
27	6140	Agribank Chi nhánh Hóc Môn	Số 12, đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	02838910493 (111)
28	6321	Agribank Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Số 58 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 (101/102)
29	1601	Agribank Chi nhánh 1	49 Phạm Viêt Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361922
30	1602	Agribank Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
31	1902	Agribank Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 Cao ốc H2 Hoàng Diệu, phường 08, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839408479 (220)



32	1702	Agribank Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), phường 05, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
33	6420	Agribank Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
34	6400	Agribank Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, phường 04, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301
35	6200	Agribank Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
36	6340	Agribank Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (304/305)
37	1603	Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/303/304/305)
38	1607	Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02838456746
39	1608	Agribank Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	2835474377
40	1903	Agribank Chi nhánh khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)



**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)

**Định chế tài chính**

Điện thoại: (84 24) 38379014/ 37724401/ 38313733/ 38313700

Fax: (84 24) 38313709/ 38313690

**Trung tâm Chăm sóc Khách hàng**

Điện thoại: 1900558818

**Trung tâm Vốn**

Điện thoại: (84 24) 37722773/ 37722774

Fax: (84 24) 38314069